

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

NGUYỄN THỊ YẾN

**VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
VỀ ĐẠO ĐỨC VÀO VIỆC GIÁO DỤC Y ĐỨC CHO
SINH VIÊN NGÀNH Y Ở ĐÀ NẴNG HIỆN NAY**

Chuyên ngành: Triết học

Mã số: 60 22 80

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. LÊ HỮU ÁI

**2013 | PDF | 91 Pages
buihuuhanh@gmail.com**

Đà Nẵng - Năm 2013

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi.

Các số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực và chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Tác giả luận văn

NGUYỄN THỊ YẾN

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	1
2. Mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu	3
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	3
4. Phương pháp nghiên cứu	3
5. Cấu trúc của luận văn	3
6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu	3
CHƯƠNG 1. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC	9
1.1. NGUỒN GỐC TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC	9
1.1.1. Truyền thống đạo đức dân tộc.	9
1.1.2. Tiếp thu, kế thừa tinh hoa đạo đức nhân loại.	11
1.1.3. Phẩm chất Hồ Chí Minh.	15
1.2. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC.....	17
1.2.1. Vai trò của đạo đức	17
1.2.2. Những chuẩn mực đạo đức	19
1.2.3. Những nguyên tắc xây dựng đạo đức	23
1.3. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ Y ĐỨC.....	26
1.3.1. Y đức và vai trò của y đức.	26
1.3.2. Những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về y đức.	30
Kết luận chương 1	40
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG GIÁO DỤC Y ĐỨC CHO SINH VIÊN	42
NGÀNH Y Ở ĐÀ NẴNG HIỆN NAY	42
2.1. VÀI NÉT VỀ CÁC TRƯỜNG ĐÀO TẠO NGÀNH Y VÀ SINH VIÊN NGÀNH Y Ở ĐÀ NẴNG	42
2.1.1. Hệ thống các trường đào tạo ngành y ở Đà Nẵng hiện nay.....	42

2.1.2. Đặc điểm của sinh viên ngành y ở Đà Nẵng	45
2.2. TÌNH HÌNH GIÁO DỤC Y ĐỨC CHO SINH VIÊN NGÀNH Y Ở ĐÀ NẴNG HIỆN NAY	47
2.2.1. Những thành tựu của việc giáo dục y đức cho sinh viên ngành y ở Đà Nẵng hiện nay.	47
2.2.2. Những hạn chế và nguyên nhân trong công tác giáo dục y đức cho sinh viên ngành y ở Đà Nẵng.....	55
Kết luận chương 2	61
CHƯƠNG 3. CÁC GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO Y ĐỨC CHO SINH VIÊN NGÀNH Y Ở ĐÀ NẴNG	63
3.1. CƠ SỞ HÌNH THÀNH GIẢI PHÁP	63
3.1.1. Cơ sở lý luận.....	63
3.1.2. Cơ sở thực tiễn.....	66
3.2. GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ.....	69
3.2.1. Giải pháp.....	69
3.2.2. Kiến nghị.....	80
Kết luận chương 3	81
KẾT LUẬN	82
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	84
QUYẾT ĐỊNH GIAO ĐỀ TÀI LUẬN VĂN THẠC SĨ (BẢN SAO).	

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Chủ tịch Hồ Chí Minh - anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa lỗi lạc của dân tộc Việt Nam, Người đã dành cả cuộc đời cống hiến cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Những tư tưởng của Người đã soi sáng cho con đường cách mạng Việt Nam, đưa cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Cuộc đời Người là tấm gương sáng cho các thế hệ muôn đời noi theo. Người luôn luôn đánh giá cao vai trò của đạo đức bởi đạo đức là gốc của mọi công việc. Người từng khẳng định: *“Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”* [30, tr. 252 – 253].

Nghề y là một nghề đặc biệt, không có nghề nào lại đi vào đời sống con người một cách sâu sắc và cấp thiết như nghề y. Cũng không có nghề nào như nghề y mà một lỗi lầm hay thiếu sót dù nhỏ cũng có thể gây nên những tác hại lớn đến sức khỏe và thậm chí đến cả tính mạng của con người. Đã từ lâu, người ta đã coi nghề y là một nghề quan trọng đặc biệt, có quan hệ đến đời sống và tính mạng của con người, đến hạnh phúc của từng gia đình, tương lai giống nòi, đến sức khỏe và sự cường thịnh của một dân tộc, của toàn xã hội. Chính vì vị trí đặc biệt của ngành y mà ngay từ hàng ngàn năm trước cho đến ngày nay, xã hội luôn có những yêu cầu, đòi hỏi những người làm nghề y, bên cạnh trình độ chuyên môn vững vàng còn phải có lương tâm trong sáng. Có như vậy thì mục đích, tôn chỉ cao quý của nghề y mới không bị phai mờ.

Ở nước ta hiện nay, phát triển kinh tế thị trường, đẩy mạnh công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước không chỉ là công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế mà còn là quá trình biến đổi sâu sắc trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Thực tế cho ta thấy rằng, phát triển kinh tế thị trường, hội nhập với thế

giới đã thúc đẩy sự phát triển kinh tế – xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, là điều kiện để sáng tạo ra các giá trị tinh thần, sàng lọc, bảo tồn bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc. Tuy nhiên, mặt trái của cơ chế thị trường đã có những tác động không nhỏ, gây ra nguy cơ cắt đứt mối dây liên hệ với các giá trị truyền thống của dân tộc, nhiều giá trị đạo đức bị đảo lộn, tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống, chủ nghĩa cá nhân, tham ô, lãng phí, phai nhạt lý tưởng, thờ ơ, vô cảm của tầng lớp thanh niên...

Trong điều kiện đó, ngành y tế vừa có điều kiện, cơ hội để phát triển, đạt được những thành tựu to lớn trong sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân. Bên cạnh đó, mặt tiêu cực của cơ chế thị trường cũng đã tác động không nhỏ đến y đức của người cán bộ y tế. Đó là thái độ thiếu niềm nở, lịch sự trong giao tiếp với bệnh nhân, kê đơn thuốc đắt tiền và móc nối với hiệu thuốc để hưởng hoa hồng, vòi vĩnh quà cáp và tiền của người bệnh và gia đình người bệnh, thờ ơ, vô cảm với nỗi đau, sự khốn khó của người bệnh, là sự vô trách nhiệm trong thăm khám và điều trị dẫn đến những hậu quả đau lòng... Các vụ tiêu cực trong ngành y tế cứ liên tiếp xảy ra, vụ sau càng nghiêm trọng, nặng nề hơn vụ trước cho thấy y đức đang ngày bị xói mòn, trở thành vấn đề bức xúc của xã hội. Vì thế việc nghiên cứu đạo đức xã hội nói chung và đạo đức ngành y nói riêng là rất cần thiết.

Những lý do trên cho thấy giáo dục y đức cho sinh viên ngành y ở Đà Nẵng là việc làm cấp thiết hiện nay. Vì vậy, tác giả chọn đề tài: ***“Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức vào việc giáo dục y đức cho sinh viên ngành y ở Đà Nẵng hiện nay”*** làm đề tài nghiên cứu cho luận văn cao học của mình.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Trên cơ sở phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức và y đức, từ thực trạng giáo dục y đức cho sinh viên ngành y ở Đà Nẵng, luận văn xây dựng các giải pháp nhằm giáo dục y đức cho sinh viên ngành y ở Đà Nẵng hiện nay.

2.2. Để thực hiện mục tiêu trên đây, nhiệm vụ của luận văn là:

- Phân tích những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức và y đức.
- Trình bày tình hình giáo dục y đức cho sinh viên ngành y ở Đà Nẵng.
- Xây dựng các giải pháp chủ yếu để giáo dục và nâng cao y đức cho sinh viên ngành y ở Đà Nẵng hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- *Đối tượng nghiên cứu:* Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức và y đức; công tác giáo dục y đức cho sinh viên ngành y ở Đà Nẵng.

- *Phạm vi nghiên cứu:* Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức vào việc giáo dục y đức cho sinh viên ngành y ở Đà Nẵng hiện nay.

4. Phương pháp nghiên cứu

- *Phương pháp luận:* Luận văn được hoàn thành dựa trên cơ sở của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

- *Phương pháp nghiên cứu:* kết hợp phương pháp lịch sử và logic, phân tích và tổng hợp, quy nạp và diễn dịch, thống kê...

5. Cấu trúc của luận văn

Ngoài Phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, luận văn gồm 03 chương và 7 tiết.

6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

Trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, tư tưởng về đạo đức có một vị trí vô cùng quan trọng. Những quan điểm của Người về đạo đức đã góp phần to

lớn vào việc xây dựng nền đạo đức mới, đạo đức cách mạng ở nước ta.

Vì vậy, việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và tư tưởng đạo đức của Người nói riêng đã được tiến hành từ lâu và được rất nhiều nhà khoa học nghiên cứu dưới những góc độ khác nhau.

Trong cuốn *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh (2012)* của Bộ giáo dục và đào tạo đã trình bày tương đối đầy đủ và hệ thống những quan điểm tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh. Đồng thời nó cũng chỉ ra các nguyên tắc trong việc xây dựng nền đạo đức mới và tính tất yếu khách quan của việc học tập theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đối với sinh viên nói chung.

Tác phẩm *Sự hình thành về cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh* của Trần Văn Giàu, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia (1997) đã đi phân tích điều kiện kinh tế – xã hội nơi Hồ Chí Minh sinh sống từ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, phân tích làm rõ bối cảnh quê hương của Hồ Chí Minh lúc bấy giờ. Qua đó để thấy rõ những ảnh hưởng từ truyền thống đạo đức tốt đẹp của gia đình đến việc hình thành nhân cách Hồ Chí Minh. Đồng thời, tác phẩm cũng phân tích để thấy rõ hơn ảnh hưởng của truyền thống yêu nước, lịch sử vẻ vang của quê hương xứ Nghệ với lớp lớp các thế hệ danh nhân cũng như những anh hùng của quê hương trong việc hình thành nhân cách và đạo đức Hồ Chí Minh.

Song Thành là một nhà nghiên cứu Hồ Chí Minh đầy tâm huyết. Bên cạnh những cuốn sách như *Hồ Chí Minh – Nhà văn hóa kiệt xuất (2009)*, *Hồ Chí Minh – Tiểu sử (2010)*, tác giả Song Thành đã viết cuốn *Hồ Chí Minh – Nhà tư tưởng lỗi lạc (2009)*. Trong cuốn sách này, tác giả đã hệ thống hóa tư tưởng Hồ Chí Minh trên các lĩnh vực khác nhau, trong đó có tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức. Tác giả đã chỉ ra nguồn gốc hình thành tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh cũng như các chuẩn mực và nguyên tắc rèn luyện đạo đức cách mạng. Tác giả cũng khẳng định sự cần thiết phải nghiên cứu và học tập tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Bùi Đình Phong trong tác phẩm *Văn hóa, đạo đức trong tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nhà xuất bản Công an nhân dân (2008) cũng đã phân tích để thấy rõ những đặc trưng bản chất trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, đó là nguyên tắc “ở đời và làm người”. Đồng thời, tác giả cũng đã đi phân tích để thấy rõ tính thống nhất trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là sự thống nhất giữa tư tưởng chính trị và tư tưởng đạo đức, giữa tư tưởng và hành động, giữa đức và tài. Tác phẩm cũng đã làm rõ về tính toàn diện trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh và những giá trị của tư tưởng đó trong phạm vi dân tộc và nhân loại.

Tác phẩm *Mãi mãi học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* của Nhà xuất bản Chính trị quốc gia (2008) đã khai thác nội dung tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh thông qua 3 phần chính. Phần một là những trích đoạn và những bài viết của Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng. Phần hai là những nội dung tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh thông qua nhiều bài viết của nhiều tác giả khác nhau, ở những khía cạnh khác nhau của đạo đức cách mạng. Phần ba bao gồm những câu chuyện kể về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh được sưu tầm từ lời kể của nhiều người và nhiều cuốn sách khác nhau.

Tác phẩm *Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* của Ban tư tưởng văn hóa trung ương, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia (2007) đã tập trung vào việc nghiên cứu đạo đức là gì, vai trò và những ảnh hưởng của nó trong đời sống xã hội, những chức năng nói chung của đạo đức. Tác phẩm cũng đã đi phân tích thực trạng suy thoái về đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, đưa ra những nguyên nhân của tình trạng suy thoái đó. Tác phẩm cũng đã nêu lên những yêu cầu của việc giáo dục đạo đức trong thời kỳ mới.

Tác giả Lê Văn Tích trong tác phẩm *Đưa tư tưởng Hồ Chí Minh vào cuộc sống mấy vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia

(2008) đã phân tích sự ảnh hưởng của bối cảnh kinh tế – xã hội, sự tác động qua lại của các yếu tố chính trị, kinh tế, văn hóa đối với sự chuyển đổi tư tưởng, đạo đức, lối sống của con người. Tác giả cũng đã phân tích để cho thấy những yếu tố tạo nên sự bền vững của tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là ở chỗ, Hồ Chí Minh đã tìm được sự thống nhất biện chứng giữa truyền thống và hiện đại, giữa dân tộc và quốc tế... Hơn nữa, Hồ Chí Minh cũng tin tưởng vào việc có thể chuyển đổi được đạo đức, lối sống của con người phù hợp với thời đại. Qua tác phẩm này tác giả cũng đã phân tích và nhấn mạnh tới yếu tố truyền thống trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh và những ảnh hưởng của yếu tố truyền thống trong việc nâng cao đạo đức cách mạng trong giai đoạn hiện nay.

Tác giả Lê Hữu Ái trong cuốn *Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh và vấn đề giáo dục thanh niên hiện nay*, Nhà xuất bản Đà Nẵng (1998) đã phân tích những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức. Và từ những định hướng có tính nguyên tắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức, tác giả đã khái quát thực trạng lối sống đạo đức của thanh niên, các động thái cũng như xu hướng đạo đức của lớp trẻ, từ đó đã đưa ra được một số giải pháp cụ thể để giáo dục đạo đức cho thanh niên trong giai đoạn hiện nay.

Bên cạnh tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh thì tư tưởng của Người về y đức cũng như vấn đề y đức đã được rất nhiều tác giả quan tâm, có những công trình nghiên cứu tiêu biểu như:

Tác giả Đỗ Nguyên Phương trong cuốn *Phát triển sự nghiệp y tế ở nước ta trong giai đoạn hiện nay*, Nhà xuất bản Y học (1997) đã đề cập đến nhiều vấn đề quan trọng, thiết thực của ngành y tế, trong đó nổi bật là vấn đề y tế và văn hóa – xã hội – đạo đức. Ở đây, tác giả đề cập nhiều đến vấn đề y đức, y đạo và đòi hỏi cấp bách phải nâng cao đạo đức nghề nghiệp của người thầy thuốc trong giai đoạn hiện nay.

Tác phẩm *Chủ tịch Hồ Chí Minh với y tế* của các tác giả Đỗ Nguyên Phương – Nguyễn Khánh Bất – Nguyễn Cao Thâm (đồng chủ biên), Nxb Chính trị quốc gia, (1999) đã đề cập một cách tương đối hệ thống tư tưởng, quan điểm của Hồ Chí Minh về y tế và sự vận dụng những tư tưởng, quan điểm của Người về y tế vào việc xây dựng, phát triển ngành y tế của nước ta; chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân; xây dựng nền y tế Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Trong đó, tác phẩm có đề cập đến y đức – vấn đề cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về y tế Việt Nam.

Trong cuốn giáo trình *Tâm lý học y học – y đức* tác giả Nguyễn Huỳnh Ngọc đã trình bày những khái niệm cơ bản về tâm lý học y học và tầm quan trọng của các yếu tố tâm lý đối với sức khỏe và bệnh tật, mối tương quan giữa giao tiếp và y đức, trên cơ sở đó, tác giả trình bày được những nghĩa vụ và yêu cầu đạo đức của người cán bộ y tế.

Bên cạnh đó, còn có một số bài đăng trên các tạp chí cũng bàn luận về vấn đề này như:

- Trần Thị Hồng, *Chủ tịch Hồ Chí Minh với y đức và y nghiệp*, Báo Y học và đời sống, số 63(875), ngày 6/11/1999.

- Lâm Văn Đồng, *Nâng cao y đức, học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh*, Tạp chí Lý luận chính trị, số 6/2009.

Các bài báo trên đã đề cập đến sự cần thiết phải nâng cao y đức Hồ Chí Minh “lương y như từ mẫu”, khẳng định y đức là lương tâm, đạo đức, bổn phận, trách nhiệm của người thầy thuốc. Đối tượng để nâng cao y đức Hồ Chí Minh của các bài viết trên là những cán bộ công tác trong ngành y, chưa đi vào đối tượng cụ thể là sinh viên ngành y.

Những cuốn sách và bài báo nói trên đã thể hiện kết quả nghiên cứu khá toàn diện và sâu sắc về tư tưởng đạo đức cũng như y đức Hồ Chí Minh và vận

dụng tư tưởng đó vào thực tiễn sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân. Kết quả nghiên cứu của các công trình trên là nguồn tư liệu rất quan trọng giúp tôi tiếp thu, tham khảo, làm định hướng cho đề tài nghiên cứu của mình. Tuy nhiên qua tìm hiểu thì đến nay tôi thấy vấn đề “*Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức vào việc giáo dục y đức cho sinh viên ngành y ở Đà Nẵng hiện nay*” chưa có một công trình khoa học nào.

CHƯƠNG 1

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC

Đạo đức với tư cách là một hình thái ý thức xã hội, là tập hợp những nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực xã hội nhằm điều chỉnh và đánh giá cách ứng xử của con người trong quan hệ với nhau và quan hệ với xã hội. Những nguyên tắc, chuẩn mực đó được thực hiện trong đời sống xã hội bởi niềm tin cá nhân, lương tâm con người, bởi truyền thống và sức mạnh dư luận xã hội. Trong đời sống hiện thực, cấu trúc của đạo đức bao gồm ý thức đạo đức, thực tiễn đạo đức và quan hệ đạo đức. Trong xã hội có giai cấp, cả ba bộ phận đó của đạo đức đều mang tính giai cấp.

Đạo đức mà chủ tịch Hồ Chí Minh nói đến là đạo đức của người cách mạng, của cán bộ đảng viên và của nhân dân Việt Nam. Đó là “đạo đức mới”, “đạo đức cách mạng”, “đạo đức tập thể”... bởi vì nó được nảy sinh, phát triển trong tiến trình cách mạng, trong tiến trình đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta mà người cách mạng phải có để phục vụ mục tiêu lý tưởng cách mạng. Nó không vì lợi ích, danh vọng cá nhân mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc và của nhân loại, đặt lợi ích tập thể lên trên lợi ích cá nhân, biết sống “mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người”

1.1. NGUỒN GỐC TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC

1.1.1. Truyền thống đạo đức dân tộc.

Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là sự phản ánh của đời sống xã hội Việt Nam, của thực tiễn cách mạng Việt Nam, của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam thông qua nhận thức và hoạt động của Hồ Chí Minh. Chúng ta sẽ không thể hiểu được tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh nếu như không tìm hiểu nó trong mối quan hệ với truyền thống đạo đức dân tộc.

Việt Nam cũng như bất kỳ một dân tộc nào khác trên thế giới, có một truyền thống văn hóa đậm bản sắc dân tộc, một đời sống tinh thần phong phú với những nét đặc thù riêng. Một trong những nét nổi bật nhất đó là chủ nghĩa yêu nước và truyền thống nhân ái. Điều đó bắt nguồn từ chính điều kiện sinh sống của dân tộc. Việt Nam nằm trong khu vực có nhiều hiểm họa thiên tai, lại phải thường xuyên chống trả sự xâm lăng của các thế lực bên ngoài. Điều này đòi hỏi con người không những có nghị lực phi thường, kiên cường bền bỉ mà còn phải có tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái. Những truyền thống tốt đẹp đó đã dần được hình thành, được bồi đắp và làm giàu thêm từ thế hệ này sang thế hệ khác. Nó đã ăn sâu và trở thành cội rễ trong đời sống văn hóa của con người Việt. Chính chủ nghĩa yêu nước cao cả và chủ nghĩa nhân văn sâu đậm là hành trang tinh thần đầu tiên Nguyễn Ái Quốc mang theo trong quá trình ra đi tìm đường cứu nước và là cơ sở đầu tiên cho sự hình thành tướng Hồ Chí Minh sau này.

Cùng với truyền thống dân tộc, yếu tố quê hương và gia đình cũng có ảnh hưởng lớn đến tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức. Nghệ Tĩnh là vùng đất giàu truyền thống cách mạng, là nơi đã sản sinh ra nhiều con người ưu tú của đất nước và những tên tuổi đó đã đi vào lịch sử dân tộc như những tấm gương sáng chói về tài năng, về truyền thống văn hóa và về chủ nghĩa anh hùng cách mạng như: Nguyễn Du, Nguyễn Công Trứ, Hồ Xuân Hương, Mai Thúc Loan, Nguyễn Biểu, Phan Đình Phùng, Phan Bội Châu... Hồ Chí Minh đã sinh ra và lớn lên trên vùng đất được coi là địa linh nhân kiệt, nơi mà giáo sư Trần Văn Giàu đã gọi là “dòng sông văn hóa”, là “Yên – Triệu của nước Việt”. Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh được sinh ra trong một gia đình nhà nho nghèo yêu nước, ngay từ rất sớm, Người đã chịu ảnh hưởng của một nền giáo dục gia đình với những nguyên tắc luân lý đạo đức Nho giáo như: trung, hiếu, nghĩa, tam cương ngũ thường... Hồ Chí Minh đã sớm học được ở người cha đức tính

cần cù, tiết kiệm, khiêm tốn, sớm học được ở người mẹ lòng yêu thương con người, yêu quê hương đất nước qua những điệu lý câu hò. Từ cha, mẹ đến các anh, chị của Người đều có chung một chí hướng cứu nước, thương dân. Đặc biệt, Người chịu ảnh hưởng sâu sắc từ nhân cách và phẩm chất cao quý, nghị lực sống phi thường của người cha - cụ Nguyễn Sinh Sắc. Như vậy, gia đình chính là nền móng đầu tiên trong việc hình thành tư tưởng đạo đức, nhân cách Hồ Chí Minh.

1.1.2. Tiếp thu, kế thừa tinh hoa đạo đức nhân loại.

Điều làm nên giá trị và sức sống lâu bền của tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và tư tưởng đạo đức của Người nói riêng chính là sự vươn xa, tiếp cận những giá trị tinh hoa của văn hóa nhân loại. Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là sự lĩnh hội, kế thừa và phát triển sáng tạo nhiều tư tưởng đạo đức từ trước đó. Chủ nghĩa Mác – Lênin đã chỉ ra rằng: tư tưởng của thời đại không phải tự nhiên mọc lên như nấm sau mưa, mà nó là sản phẩm, là tinh hoa của toàn bộ các điều kiện kinh tế – xã hội, văn hóa tư tưởng mà nhân loại đã tích lũy được cho đến giai đoạn đó. Tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và tư tưởng đạo đức của Người cũng không nằm ngoài quy luật đó.

Chúng ta thấy, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh chịu ảnh hưởng rất lớn, mang dấu ấn của cả Nho giáo, Phật giáo và Lão giáo, trong đó đậm nét hơn cả là dấu ấn của Nho giáo.

Trong các tác phẩm của mình, Hồ Chí Minh sử dụng khá nhiều mệnh đề đạo đức Nho giáo và đưa vào đó những nội dung và ý nghĩa mới. Trong Nho giáo có những yếu tố duy tâm, lạc hậu như tư tưởng đẳng cấp, khinh phụ nữ, khinh lao động chân tay... mà Hồ Chí Minh đã từng phê phán, bác bỏ. Nhưng Nho giáo cũng có nhiều yếu tố tích cực nên nó vẫn có sức sống mãnh liệt trong mấy nghìn năm qua. Hồ Chí Minh đã kế thừa những mặt tích cực của Nho giáo, đó là triết lý hành động, tư tưởng nhập thế hành đạo giúp đời; đó là

ước vọng về một xã hội an ninh hòa mục, một thế giới đại đồng; đó là triết lý nhân sinh tu thân dưỡng tính, chủ trương từ thiên từ cho đến thứ dân, ai ai cũng phải lấy tu thân làm đầu bởi trách nhiệm của kẻ sĩ thì nặng, có đạo đức mới gánh được nặng, đi được xa. Hồ Chí Minh từng nhận xét: “Học thuyết của Khổng Tử có ưu điểm là sự tu dưỡng đạo đức cá nhân”.

Bên cạnh Nho giáo, Hồ Chí Minh cũng chịu ảnh hưởng của tư tưởng Phật giáo, đặc biệt là tư tưởng đạo đức. Hồ Chí Minh đã tiếp thu từ giáo lý nhà Phật tinh thần từ bi hỷ xả, lòng yêu thương, khoan dung, độ lượng với con người, là tinh thần bình đẳng, dân chủ, chất phác, chống lại mọi sự phân biệt đẳng cấp, là sự tin tưởng ở lòng hướng thiện của con người. Sự tiếp thu những tư tưởng đạo đức của Phật giáo càng làm sâu sắc thêm tình yêu thương con người ở Hồ Chí Minh. Điều đó được thể hiện rõ trong việc Người dành tình yêu thương cho tất cả mọi người, không phân biệt già, trẻ, gái, trai, không phân biệt đẳng cấp, tầng lớp xã hội. Đặc biệt, Người dành tình cảm, yêu thương nhất cho những người lao động, những người cùng khổ trong xã hội, những người dễ bị tổn thương nhất như: người già, phụ nữ, trẻ em...

Ngoài Nho giáo, Phật giáo, ở phương Đông, Hồ Chí Minh còn tiếp thu những giá trị đạo đức trong học thuyết Tam dân của Tôn Trung Sơn. Hồ Chí Minh đã tiếp nhận tư tưởng tiến bộ này theo cách riêng của mình, đã phát triển các khái niệm độc lập, tự do, hạnh phúc – hạt nhân của chủ nghĩa Tam dân sao cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh, lịch sử của Việt Nam, làm cho nó mang tính giai cấp, tính nhân dân, tính dân tộc, tính cách mạng triệt để trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Đến với văn hóa phương Tây, mà đỉnh cao là chủ nghĩa Mác-Lênin, một trong ba tiền đề lý luận quan trọng cho sự ra đời tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và tư tưởng của Người về đạo đức nói riêng. Hồ Chí Minh đã nghiên

cứu tiếp thu trên tinh thần phê phán những tư tưởng văn hóa dân chủ và cách mạng của cách mạng Pháp, cách mạng Mỹ.

Về tư tưởng dân chủ của cách mạng Pháp, Hồ Chí Minh đã tiếp thu tư tưởng của các nhà khai sáng: Voltaire, Rousseau, Montesquieu. Đặc biệt, Người chịu ảnh hưởng sâu sắc về tư tưởng "Tự do, Bình đẳng, Bác ái" trong Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền năm 1791 của Đại cách mạng Pháp. Đối với cách mạng Mỹ, Hồ Chí Minh đã tiếp thu các giá trị về quyền nhân dân kiểm soát chính phủ, "Quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc" trong *Tuyên ngôn độc lập* năm 1776 của Mỹ.

Bên cạnh việc tiếp thu các giá trị, Hồ Chí Minh đồng thời cũng chỉ ra những hạn chế trong Cách mạng Mỹ và cách mạng Pháp là "cách mệnh Tư bản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hòa và dân chủ, kỳ thực trong nước thì tước lục công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa" [27, tr. 274].

Ảnh hưởng bao trùm lên đời sống văn hóa – đạo đức của xã hội phương Tây là tư tưởng Thiên chúa giáo, do đó, nói đến tư tưởng đạo đức phương Tây là phải nói đến ảnh hưởng của đạo đức Thiên chúa giáo. Nét nổi bật của đạo đức Thiên chúa giáo là lòng nhân ái, thương người, tinh thần khoan dung không cố chấp... Hồ Chí Minh đã thấy được mặt tích cực đó của Thiên chúa giáo nên đã viết: "Tôn giáo Giêxu có ưu điểm là lòng nhân ái cao cả".

Các học thuyết đạo đức nói trên, dù có nói nhiều về lòng yêu thương, tôn trọng con người, có tác dụng tích cực trong việc điều chỉnh hành vi của con người thì nó vẫn còn mang những yếu tố duy tâm chủ nghĩa, chưa chỉ ra được con đường hiện thực để đưa con người thoát khỏi sự bất công trong xã hội, thoát khỏi ách áp bức bóc lột của giai cấp thống trị. Nếu như sự tiếp thu tư tưởng văn hóa, đạo đức nhân loại của Hồ Chí Minh chỉ dừng lại ở đây thôi thì sẽ không xuất hiện một Hồ Chí Minh – anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới. Hồ Chí Minh đã đến với chủ nghĩa Mác – Lênin, đã trở

thành một con người mácxít chân chính. Chính điều này đã tạo nên sự chuyển biến về chất trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đã khắc phục được những nhược điểm, hạn chế trong các học thuyết trước đó.

Với quan niệm duy vật lịch sử, chủ nghĩa Mác – Lênin cho rằng, đạo đức là một hình thái ý thức xã hội, phản ánh tồn tại xã hội, có tác dụng điều chỉnh hành vi của con người trong các mối quan hệ xã hội. Tư tưởng đạo đức của Mác – Lênin chỉ ra rằng, con người muốn có đời sống tốt đẹp trong xã hội, một đời sống vật chất đầy đủ, một đời sống tinh thần lành mạnh và phong phú, một cuộc sống gia đình hạnh phúc thì phải tiến hành cuộc đấu tranh để xóa bỏ chế độ bất công, tổ chức một xã hội mới. Cuộc sống hạnh phúc và tốt đẹp của con người là do chính con người quyết định chứ không phải do bất kì một đấng siêu nhiên nào sáng tạo ra.

Như vậy, chủ nghĩa Mác – Lênin đã chỉ ra cho con người một con đường đúng đắn nhất, hiện thực nhất để có một cuộc sống tốt đẹp hơn bằng chính tinh thần đấu tranh, bằng chính sự lao động của mình, con người có thể làm chủ cuộc sống của mình. Đạo đức học Mác – Lênin đã cổ vũ cho tinh thần đấu tranh, tinh thần lao động và phấn đấu hết mình cho một xã hội tốt đẹp của quần chúng nhân dân lao động.

Quan điểm đạo đức của chủ nghĩa Mác – Lênin mang tính tích cực rõ rệt. Quan điểm đó được rút ra từ thực tiễn đời sống xã hội, từ việc phản ánh tư tưởng đạo đức cách mạng phù hợp với hoàn cảnh mới và thời đại mới. Đạo đức của chủ nghĩa Mác – Lênin là đạo đức hướng tới việc mang lại lợi ích và công bằng đến với mọi người dân lao động. Đó là đạo đức mang lại quyền lợi cho số đông trong xã hội, là đấu tranh để giải phóng con người khỏi mọi ách áp bức bóc lột. Đó là quan điểm đạo đức tiến bộ nhất lúc bấy giờ.

Hồ Chí Minh đã bắt gặp chủ nghĩa Mác – Lênin, chủ nghĩa nhân đạo cao cả của nhân loại, đấu tranh vì quyền lợi của nhân dân lao động, đó là điều mà

Hồ Chí Minh đang mong mỏi và cũng đã bỏ nhiều công sức ra để tìm kiếm. Sự bất gặp chủ nghĩa Mác – Lênin đã khiến cho những nền tảng đạo đức căn bản là lòng yêu nước nồng nàn, lòng yêu thương con người sâu sắc ở Hồ Chí Minh có điều kiện phát triển. Tư tưởng đạo đức của chủ nghĩa Mác – Lênin cũng là cơ sở quan trọng để tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh giải quyết một cách thấu đáo, hợp lý mối quan hệ giữa giai cấp và dân tộc, giữa cá nhân và xã hội.

Như vậy, chúng ta thấy tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh không phải là phép cộng giản đơn của các học thuyết, các tư tưởng mà đó là kết quả của sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc mà nổi bật nhất là truyền thống yêu nước, lòng yêu thương con người... với tinh hoa đạo đức nhân loại rồi vận dụng phép biện chứng duy vật mácxít làm thăng hoa toàn bộ giá trị đạo đức nhân loại đó, phù hợp với thực tiễn đấu tranh cách mạng của nhân dân ta, từ đó sáng tạo ra một học thuyết tư tưởng đạo đức mới, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh.

1.1.3. Phẩm chất Hồ Chí Minh.

Bất cứ một học thuyết hay tư tưởng nào đều là sản phẩm của con người, do con người sáng tạo trên cơ sở nhận thức hiện thực khách quan. Do đó, tư tưởng phụ thuộc rất nhiều vào các yếu tố như tư chất thông minh, tính cách, bản lĩnh, phẩm chất của con người sáng tạo ra nó.

Hồ Chí Minh có những phẩm chất hết sức quý báu của một bậc đại nhân, đại trí, đại dũng, với vốn hiểu biết sâu rộng, có bản lĩnh kiên cường, có đầu óc thực tiễn, luôn mang trong mình một hoài bão, lý tưởng cao đẹp, đồng thời có tấm lòng nhân hậu, vị tha, sống rất chân tình, giản dị... Những phẩm chất đó theo suốt cuộc đời của Người. Trên cuộc hành trình tìm đường cứu nước, Người đã phải chịu đựng biết bao gian truân, vất vả nhưng không nản lòng, quyết tâm vượt qua tất cả để tìm ra chân lý của thời đại về giúp đồng bào

minh. Giữa bao học thuyết, chủ nghĩa mà sự thật giả lẫn lộn, Người đã sáng suốt lựa chọn học thuyết tiến bộ nhất, nhân văn nhất để hướng cả dân tộc đi theo.

Chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh là chủ nghĩa nhân văn hành động với mục đích giải phóng các dân tộc khỏi sự nô dịch, áp bức, giải phóng giai cấp, giải phóng người lao động, xây dựng một xã hội mới – xã hội chủ nghĩa tự do, bình đẳng, bác ái. Đó là “một chủ nghĩa cộng sản có tình người... một chủ nghĩa cộng sản biết tôn trọng cá nhân, biết khóc, biết cười, biết ngậm vịnh”[40, tr.312].

Thấm nhuần truyền thống nhân ái của dân tộc, chất lọc tinh hoa nhân văn thế giới mà hạt nhân là chủ nghĩa nhân văn cộng sản, cuộc đời Hồ Chí Minh đã toát lên tinh thần nhân văn, nhân ái sâu sắc.

Hồ Chí Minh rất quý trọng sinh mạng con người. Người nói: “Trong bầu trời, không có gì quý bằng nhân dân” [33, tr. 276]. Người hành động hết sức mình để đem lại hạnh phúc cho nhân dân. Thật cảm động vì những lời lẽ thống thiết từ trái tim Hồ Chí Minh trong lời phát biểu tại Đại hội toàn quốc lần thứ XVIII, Đảng Xã hội Pháp:

... Tôi đến đây với tư cách là đảng viên Xã hội, để phản kháng những tội ác ghê tởm trên quê hương tôi... Chúng tôi không những bị áp bức và bóc lột một cách nhục nhã mà còn bị hành hạ và đầu độc một cách thâm hiểm... “đầu độc” bằng thuốc phiện, bằng rượu... Nhà tù nhiều hơn trường học, lúc nào cũng mở cửa và chật ních người” [26, tr. 22].

Người quan tâm đến mọi tầng lớp nhân dân, mọi lứa tuổi, mọi ngành nghề, mọi số phận và đấu tranh không mệt mỏi cho nhân loại bị áp bức. Tình thương của Hồ Chí Minh vượt ra khỏi biên giới quốc gia đến với mọi màu da,

mọi tiếng nói. Đối với Người “ở đời và làm người phải biết thương nước, thương dân, thương nhân loại bị đau khổ, áp bức”.

Hồ Chí Minh đã hiến dâng tình cảm, cả cuộc đời cho dân tộc và nhân loại. Tài sản Người để lại không chỉ là tư tưởng cách mạng cao cả mà còn là tấm gương đạo đức trong sáng, sự hy sinh vì lý tưởng cao cả, vì nghĩa quên mình, suốt đời tận tụy mà không nghĩ đến bản thân. Lòng nhân ái, nhân văn cao đẹp của Hồ Chí Minh có sức mạnh to lớn, vượt qua mọi thời gian và không gian để đi vào đời sống mọi số phận con người, thôi thúc chúng ta ra sức hành động vì tình vì nghĩa.

Như vậy, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh không phải tự nhiên có được, cũng không phải là sản phẩm thuần túy được rút ra từ trong đầu Hồ Chí Minh mà đó là sản phẩm của quá trình tiếp thu, học hỏi và vận dụng một cách sáng tạo từ di sản đạo đức truyền thống dân tộc, từ tinh hoa văn hóa nhân loại và từ chính tài năng trí tuệ và bản lĩnh Hồ Chí Minh. Những kiến thức mà Hồ Chí Minh tiếp thu được đã được soi rọi dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác – Lênin với một phương pháp luận khoa học – phương pháp luận duy vật biện chứng đã giúp Người nhận thức, vận dụng một cách sáng tạo những kiến thức mà Người đã tích lũy được.

1.2. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC

1.2.1. Vai trò của đạo đức

a. Đạo đức là cái gốc của người cách mạng

Hồ Chí Minh khẳng định đạo đức là *nguồn nuôi dưỡng và phát triển con người*, như *gốc của cây, ngọn nguồn của sông suối*. Người nói: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có

đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân” [30, tr. 252-253].

Làm cách mạng là để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, “Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang”.

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, Người trấn trở với nguy cơ xa rời cuộc sống, xa rời quần chúng, rơi vào thoái hóa biến chất của Đảng. Vì vậy, Hồ Chí Minh yêu cầu Đảng phải “là đạo đức, là văn minh”. Người nhắc lại ý của Lênin: Đảng Cộng sản phải tiêu biểu cho trí tuệ, danh dự, lương tâm của dân tộc và thời đại. Trong Di chúc, Người căn dặn: “Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”.

Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là đạo đức trong hành động, lấy hiệu quả thực tế làm thước đo. Chính vì vậy, Hồ Chí Minh luôn đặt đạo đức bên cạnh tài năng, gắn đức với tài, lời nói đi đôi với hành động và hiệu quả trên thực tế. Người nói: “hãy kiên quyết chống bệnh nói suông, thói phô trương hình thức, lối làm việc không nhằm mục đích nâng cao sản xuất”.

Trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, đức và tài, hồng và chuyên, phẩm chất và năng lực thống nhất làm một. Trong đó: *đức là gốc của tài; hồng là gốc của chuyên; phẩm chất là gốc của năng lực*. Tài là thể hiện cụ thể của đức trong hiệu quả hành động.

b. Đạo đức là nhân tố tạo nên sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội.

Theo Hồ Chí Minh, sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội trước hết là ở những giá trị đạo đức cao đẹp, ở những phẩm chất của những người cộng sản ưu tú, bằng tấm gương sống và hàng động của mình, chiến đấu cho lý tưởng đó trở thành hiện

thực.

Người cũng cho rằng, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế trở thành lực lượng quyết định vận mệnh của loài người không chỉ do chiến lược, sách lược thiên tài của cách mạng vô sản, mà còn do những phẩm chất đạo đức cao quý làm cho chủ nghĩa cộng sản trở thành một sức mạnh vô địch.

Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh không chỉ có sức hấp dẫn đối với nhân dân Việt Nam mà còn đối với nhân dân thế giới. Tấm gương đó là nguồn cổ vũ, động viên tinh thần quan trọng đối với nhân dân ta và nhân loại tiến bộ đoàn kết đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

1.2.2. Những chuẩn mực đạo đức

a. Trung với nước, hiếu với dân.

“Trung” và “hiếu” là những khái niệm cũ trong tư tưởng đạo đức truyền thống Việt Nam và phương Đông, phản ánh mối quan hệ lớn nhất và cũng là phẩm chất đạo đức bao trùm nhất: “Trung với vua, hiếu với cha mẹ”.

Hồ Chí Minh mượn khái niệm đạo đức “trung”, “hiếu” trong tư tưởng đạo đức truyền thống dân tộc và đưa vào đó một nội dung mới: “Trung với nước, hiếu với dân”, tạo nên một cuộc cách mạng trong quan hệ về đạo đức. Người nói *“Đạo đức cũ như người đầu ngược xuống đất chân chống lên trời. Đạo đức mới như người hai chân đứng vững được dưới đất, đầu ngẩng lên trời”* [31, tr. 320].

Theo Hồ Chí Minh, trung với nước phải gắn liền hiếu với dân. Vì nước là nước của dân, còn dân lại là chủ nhân của nước; bao nhiêu quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân, bao nhiêu lợi ích đều vì dân, cán bộ là đầy tớ của dân chứ không phải là “quan cách mạng”. Đây là chuẩn mực đạo đức cơ ý nghĩa quan trọng hàng đầu.

Trung với nước là tuyệt đối trung thành với sự nghiệp dựng nước và giữ nước, trung thành với con đường đi lên của đất nước; là suốt đời phấn đấu cho Đảng, cho cách mạng. Hiếu với dân thể hiện ở chỗ thương dân, tin dân, phục vụ nhân dân hết lòng. Để làm được như vậy phải gần dân, kính trọng và học tập nhân dân, phải dựa vào dân và lấy dân làm gốc. Đối với cán bộ lãnh đạo, Hồ Chí Minh yêu cầu phải nắm vững dân tình, hiểu rõ dân tâm, thường xuyên quan tâm cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí.

b. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

Đây là những khái niệm đạo đức cũ được Hồ Chí Minh tiếp thu, chọn lọc và đưa vào đó những yêu cầu và nội dung mới. Người chỉ ra rằng trong chế độ phong kiến có nêu ra Cần, Kiệm, Liêm, Chính, nhưng không bao giờ thực hiện, ngày nay ta đề ra Cần, Kiệm, Liêm, Chính cho cán bộ thực hiện, làm gương cho nhân dân để đem lại hạnh phúc cho dân. Đây là biểu hiện sinh động của phẩm chất “trung với nước, hiếu với dân”.

- Cần: siêng năng, chăm chỉ, lao động có kế hoạch, có hiệu quả, có năng suất cao với tinh thần tự lực cánh sinh.

- Kiệm: tiết kiệm (tiết kiệm thời gian, công sức, của cải) của nước, của dân, không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi, không phô trương hình thức, không liên hoan, không chè chén lu bù.

- Liêm: luôn tôn trọng của công và của dân. Phải “trong sạch, không tham lam” tiền của, địa vị, danh tiếng.

- Chính: thẳng thắn, đứng đắn, không gian tà. Được thể hiện thông qua ba mối quan hệ: với mình, với người, với việc.

Đối với mình: Không được tự cao, tự đại, tự phụ, phải khiêm tốn học hỏi, phát triển cái hay, sửa chữa cái dở của mình.

Đối với người: Không nịnh người trên, khinh người dưới, thật thà, không dối trá.

Đối với việc: Phải để việc công lên trên hết và trước hết; việc *thiện* nhỏ máy cũng làm, việc *ác* nhỏ máy cũng tránh.

Các đức tính Cần, Kiệm, Liêm, Chính có quan hệ chặt chẽ với nhau, cần thiết đối với tất cả mọi người, song cán bộ, đảng viên phải là người thực hành trước để làm kiểu mẫu cho dân. Người đã viết :

Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông.

Đất có bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc.

Người có bốn đức: Cần, Kiệm, Liêm, Chính.

Thiếu một mùa thì không thành trời.

Thiếu một phương thì không thành đất.

Thiếu một đức thì không thành người [30, tr. 631].

Cần, Kiệm, Liêm là gốc rễ của Chính, nó rất cần thiết cho mọi người. Đặc biệt là đối với cán bộ, đảng viên vì nó ảnh hưởng trực tiếp đến công việc chung của cách mạng.

Theo Hồ Chí Minh, Cần, Kiệm, Liêm, Chính là những yếu tố tạo nên sức mạnh, là biểu hiện văn minh của một dân tộc: “Một dân tộc biết Cần, Kiệm, Liêm, Chính là một dân tộc giàu về vật chất, mạnh về tinh thần, là một dân tộc văn minh” [30, tr. 642]. Nhận xét về Cần, Kiệm, Liêm, Chính trong tư tưởng Hồ Chí Minh một nhà nghiên cứu cho rằng: “Với cụ Hồ, Cần, Kiệm, Liêm, Chính đi chung với nhau. Không Cần, Kiệm, Liêm, Chính thì nói yêu nước thương dân cũng như không. Đức lớn Cần, Kiệm, Liêm, Chính phải là đức của mọi người, đặc biệt không thể thiếu trong những người có quyền có chức. Không có gì “người” hơn là Cần; những ai xa cách với Cần, xoay lưng với Cần thì kẻ ấy mất dần cái đức tính Cần bản chất của loài người” [22, tr. 166].

- Chí công vô tư: là công bằng, công tâm, không thiên tư, thiên vị, làm việc gì cũng không nghĩ đến mình trước, chỉ biết vì Đảng, vì dân tộc, “lo

trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”. Thực hành chí công vô tư là nêu chủ nghĩa tập thể, trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân. Hồ Chí Minh coi chủ nghĩa cá nhân là kẻ địch hung ác, là nguyên nhân gây ra hàng trăm căn bệnh nguy hiểm: tự cao, tự đại, quan liêu, bè phái, cục bộ địa phương, tham ô lãng phí... đặc biệt là hủy hoại thanh danh, sức mạnh của dân tộc, của đảng cầm quyền cho dù trong quá khứ dân tộc đó, đảng đó có nhiều chiến tích lẫy lừng. Do đó, Hồ Chí Minh có thái độ rất kiên quyết đối với căn bệnh này. Theo Người, phải loại bỏ nó ngay trong tư tưởng của mỗi cán bộ, đảng viên; công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội phải gắn liền với việc tiêu diệt chủ nghĩa cá nhân.

c. Thương yêu con người, sống có tình nghĩa.

Hồ Chí Minh xác định đây là một trong những phẩm chất đạo đức cao đẹp nhất. Người cách mạng là người giàu tình cảm, có tình cảm cách mạng mới đi làm cách mạng. Vì yêu thương nhân dân, yêu thương con người mà chấp nhận mọi gian khổ hy sinh để đem lại độc lập, tự do, cơm no áo ấm và hạnh phúc cho con người.

Tình yêu thương đó là một tình cảm rộng lớn, trước hết giành cho những người nghèo khổ, những người bị mất quyền, bị áp bức, bị bóc lột, không phân biệt màu da, dân tộc. Người cho rằng nếu không có tình yêu thương như vậy thì không thể nói đến cách mạng, càng không thể nói đến chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Tình thương yêu con người phải được xây dựng trên lập trường của giai cấp công nhân, thể hiện trong mối quan hệ hàng ngày với bạn bè, đồng chí, anh em... Nó đòi hỏi mỗi người phải nghiêm khắc với mình; rộng rãi, độ lượng, giàu lòng vị tha với người khác. Phải tôn trọng những quyền của con người, kể cả những người nhất thời lầm lạc, chứ không phải là thái độ dĩ hòa vi quý, không phải hạ thấp, càng không phải vùi dập con người.

Người dạy: “Hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin là phải sống với nhau có tình, có nghĩa. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống không có tình nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin được” [37, tr. 554]. Trong Di chúc, Người căn dặn: “phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau” [37, tr. 510].

d. Có tinh thần quốc tế trong sáng.

Chủ nghĩa quốc tế là một trong những phẩm chất quan trọng nhất của đạo đức cộng sản chủ nghĩa. Nó bắt nguồn từ bản chất giai cấp công nhân, nhằm vào mối quan hệ rộng lớn vượt ra khỏi phạm vi quốc gia dân tộc.

Nội dung chủ nghĩa quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh rất rộng lớn và sâu sắc. Đó là sự tôn trọng, hiểu biết, thương yêu và đoàn kết với giai cấp vô sản toàn thế giới, với tất cả các dân tộc và nhân dân các nước, với những người tiên bộ trên toàn cầu, chống lại mọi sự chia rẽ, hằn thù, bất bình đẳng và phân biệt chủng tộc; chống lại chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, sô vanh, biệt lập và chủ nghĩa bành trướng bá quyền... Hồ Chí Minh chủ trương giúp bạn là tự giúp mình.

Đoàn kết quốc tế nhằm thực hiện những mục tiêu lớn của thời đại là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội, là hợp tác và hữu nghị theo tinh thần: bốn phương vô sản, bốn bề đều là anh em. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh đã dày công xây đắp tình đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân thế giới. Đã tạo ra một kiểu quan hệ quốc tế mới: đối thoại thay cho đối đầu, nhằm kiến tạo một nền văn hóa hòa bình cho nhân loại.

1.2.3. Những nguyên tắc xây dựng đạo đức

a. Nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức.

- *Nói đi đôi với làm:* Đây là nguyên tắc quan trọng bậc nhất trong xây dựng một nền đạo đức mới.

Bản thân Hồ Chí Minh là tấm gương trong sáng tuyệt vời về lời nói đi đôi với việc làm. Nói đi đôi với làm là đặc trưng bản chất của tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh - đạo đức cách mạng.

Nói đi đôi với làm đối lập hoàn toàn với thói đạo đức giả của giai cấp bóc lột, nói một đằng, làm một nẻo, thậm chí nói mà không làm.

- *Nêu gương về đạo đức*: là một nét đẹp truyền thống của văn hóa phương Đông. Nói đi đôi với làm phải gắn liền với nêu gương về đạo đức. Theo Hồ Chí Minh: “Nói chung thì các dân tộc phương Đông đều giàu tình cảm, và đối với họ là tấm gương sống còn giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền” [26, tr. 263]. Hồ Chí Minh đã đào tạo các thế hệ cán bộ cách mạng Việt Nam không chỉ bằng lý luận cách mạng tiên phong mà còn bằng chính tấm gương đạo đức cao cả của mình.

Hồ Chí Minh cho rằng, trong việc xây dựng một nền đạo đức mới, đạo đức cách mạng phải đặc biệt chú trọng “đạo làm gương”: “Lấy gương người tốt, việc tốt để hằng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới” [37, tr. 558]. Để làm được như thế, phải chú ý phát hiện, xây dựng điển hình người tốt việc tốt rất gần gũi trong đời thường, trong các lĩnh vực lao động sản xuất, chiến đấu, học tập...

Như vậy, một nền đạo đức mới chỉ có thể được xây dựng trên một cái nền rộng lớn, vững chắc, khi những chuẩn mực đạo đức trở thành hành vi đạo đức hằng ngày của toàn xã hội.

b. Xây đi đôi với chống

Để xây dựng một nền đạo đức mới, cần phải kết hợp chặt chẽ giữa xây và chống. Xây phải đi đôi với chống, muốn xây phải chống, chống nhằm mục đích xây.

Xây dựng đạo đức mới trước hết phải được tiến hành bằng việc giáo dục những phẩm chất, những chuẩn mực đạo đức mới. Việc giáo dục đạo đức phải được tiến hành phù hợp với từng giai đoạn cách mạng; từng lứa tuổi, ngành nghề, giai cấp, tầng lớp và trong từng môi trường khác nhau; phải khơi dậy được ý thức đạo đức lành mạnh ở mỗi người. Sự tự giác cũng là một phẩm chất đạo đức cao quý đối với mỗi người và mỗi tổ chức trước hết là Đảng.

Xây phải đi đôi với chống, với việc loại bỏ cái sai, cái xấu, cái vô đạo đức trong đời sống hằng ngày. Muốn làm được những điều này thì điều quan trọng là phải phát hiện sớm, tuyên truyền, vận động hình thành phong trào quần chúng rộng rãi đấu tranh cho sự lành mạnh, trong sạch về đạo đức.

c. Phải tu dưỡng đạo đức suốt đời

Một nền đạo đức mới chỉ có thể được xây dựng trên cơ sở sự tự giác tu dưỡng đạo đức của mỗi người, theo Hồ Chí Minh, phải làm thế nào đó để mỗi người tự nhận thấy sâu sắc việc trau dồi đạo đức cách mạng là một việc “*sung sướng vẻ vang nhất trên đời*”. Người nhắc lại luận điểm của Khổng Tử “chính tâm, tu thân...” và chỉ rõ “Chính tâm tu thân tức là cải tạo, cải tạo cũng phải trường kỳ gian khổ... Dù khó khăn gian khổ nhưng muốn cải tạo thì nhất định thành công” [32, tr. 148].

Đạo đức cách mạng đòi hỏi mỗi người phải tự giác rèn luyện thông qua hoạt động thực tiễn, trong công việc, trong các mối quan hệ của mình, phải nhìn thẳng vào mình, không tự lừa dối huyễn hoặc; phải thấy rõ cái hay, cái tốt, cái thiện của mình để phát huy và thấy rõ cái dở, cái xấu, cái ác của mình để khắc phục; phải kiên trì rèn luyện, tu dưỡng suốt đời như công việc rửa mặt hàng ngày, vì: “Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong” [34, tr. 293].

1.3. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ Y ĐỨC

1.3.1. Y đức và vai trò của y đức.

a. *Khái niệm y đức*

Trong đời sống xã hội, làm bất cứ nghề gì cũng cần phải có đạo đức, người ta gọi đó là đạo đức nghề nghiệp. Đạo đức nghề nghiệp khác với đạo đức nói chung. Nếu đạo đức là một trong những hình thái ý thức xã hội “bao gồm những nguyên lý (nguyên tắc), chuẩn mực được đặt ra nhằm điều tiết những hành vi của con người trong quan hệ với người khác và cộng đồng” thì đạo đức nghề nghiệp lại là những nguyên tắc, chuẩn mực được đặt ra nhằm điều tiết những hành vi của con người trong các quan hệ nghề nghiệp. Trong một xã hội có bao nhiêu nghề nghiệp thì có bấy nhiêu đạo đức nghề nghiệp tương ứng mà nội dung của các loại đạo đức này cũng không giống nhau, tùy thuộc vào tính chất nghề nghiệp mà nó phản ánh. Tuy có khác nhau nhưng giữa chúng vẫn có cái chung của chuẩn mực giá trị đạo đức như: bốn phạm, danh dự, lương tâm, phẩm giá, làm điều thiện, tránh điều ác... Do đó, giữa đạo đức nói chung và đạo đức nghề nghiệp nói riêng luôn gắn bó chặt chẽ với nhau. Những nguyên tắc của đạo đức nói chung là cơ sở hình thành nên những đạo đức nghề nghiệp, còn bản thân đạo đức nghề nghiệp lại là cơ sở để bổ sung, hoàn thiện làm phong phú thêm các nguyên tắc đạo đức nói chung.

Khác với nhiều ngành nghề khác, trong ngành y tế, đạo đức và lương tâm nghề nghiệp phải được xếp lên hàng đầu. Có thể nói đạo đức nghề y (hay là y đức) luôn là điều cốt lõi của người thầy thuốc. Đã hành nghề y thì ai ai cũng phải quan tâm đến y đức. Nghề nghiệp càng tinh thông thì y đức càng phải ngời sáng.

Bản về khái niệm y đức, từ trước đến nay đã có nhiều quan niệm khác nhau:

Tác giả Đỗ Nguyên Phương trong tác phẩm “Phát triển sự nghiệp y tế nước ta trong giai đoạn hiện nay”, Nxb Y học, Hà Nội, 1997, quan niệm: “Y đức là những tiêu chuẩn, quy tắc của đời sống xã hội điều chỉnh hành vi xử sự và quan hệ của thầy thuốc đối với bệnh nhân cũng như đối với đồng nghiệp, nó xác định bổn phận, lương tâm, danh dự và hạnh phúc của người thầy thuốc”.

Y đức là những quy ước không có tính chất pháp lý nhưng thuộc phạm trù luân lý, đạo đức ràng buộc người thầy thuốc phải chấp hành trong quá trình hành nghề vì danh dự của tập thể, bản thân và quyền lợi của bệnh nhân.

Tác giả Ngô Gia Hy trong tác phẩm “Y đức và đức sinh học. Nguồn gốc và phát triển” đã tổng kết một số quan niệm về y đức xuất hiện trong lịch sử Đông – Tây và cho rằng: Cốt lõi của y đức là bổn phận của người thầy thuốc, bổn phận ấy thể hiện ra trong các mối quan hệ với bệnh nhân, với nghề nghiệp, với đồng nghiệp, với xã hội... Đó là những tiêu chí cơ bản để người thầy thuốc căn cứ vào để điều chỉnh các hành vi ứng xử về việc làm, thái độ, lối sống cho thích hợp đối với từng quan hệ cụ thể.

Như vậy, y đức là một bộ phận của đạo đức xã hội, mang đầy đủ tính chất của đạo đức nói chung, nhưng do đặc thù riêng của nghề y nên có những quy định mang tính chất nghề nghiệp. Y đức là đạo đức của người làm công tác y tế bao gồm một hệ thống các chuẩn mực, nguyên tắc, quy tắc thể hiện đạo lý, lương tâm, trách nhiệm về tinh thần thái độ, cách cư xử... của thầy thuốc đối với bệnh nhân, với đồng nghiệp, với chính bản thân mình.

b. Tầm quan trọng của việc giáo dục y đức cho sinh viên ngành y.

Đức và tài là hai thành tố cơ bản của nhân cách, hai tiêu chuẩn cần đạt được của quá trình giáo dục đào tạo con người. Trong mỗi quan hệ đó, đức luôn luôn giữ vai trò chủ đạo. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói “Có tài phải có đức. Có tài không có đức, tham ô hủ hóa có hại cho nước. Có đức không có

tài như ông bụt ngồi trong chùa, không giúp ích gì được ai” [33, tr. 184]. Trong vô vàn ngành nghề của xã hội thì ngành y là ngành càng đòi hỏi nhiều đến đức. Đã hành nghề y thì ai cũng phải quan tâm đến y đức. Vì thế, giáo dục y đức cho cán bộ, nhân viên ngành y nói chung và sinh viên ngành y nói riêng là việc làm rất quan trọng và cần thiết.

Giáo dục y học là một ngành của giáo dục học chuyên nghiên cứu các vấn đề giáo dục trong nhóm ngành khoa học sức khỏe. Giáo dục y học phải hướng vào 3 mục tiêu chung: “dạy chữ, dạy nghề, dạy người”. Dạy người (giáo dục y đức) là mục tiêu cuối cùng và là mục tiêu đích thực. Hai mục tiêu trên có thể coi là con đường để đạt tới mục tiêu thứ ba. Qua dạy chữ và dạy nghề mà dạy người. Nếu dạy người thất bại thì hai mục tiêu trên là vô ích hoặc có hại. Việc dạy người phải hướng vào việc hình thành nhân cách con người Việt Nam mới (bao gồm cả đạo đức và tài năng).

Hoạt động dạy người trực tiếp nhất và thiết thực nhất là dạy các thái độ nghề nghiệp phù hợp và các cách ứng xử nhân văn với bệnh nhân, với đồng nghiệp và với cộng đồng. Giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên ngành y phải là sự kết hợp nhuần nhuyễn giáo dục đạo đức con người mới xã hội chủ nghĩa với đạo đức của con người lao động trong ngành y. Giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên trước hết phải làm cho họ nhận thức một cách sâu sắc các phạm trù đạo đức học cơ bản như: nghĩa vụ, trách nhiệm, lương tâm, nhân phẩm, danh dự, hạnh phúc... cũng như sự kết hợp giữa đức với tài, sự thống nhất giữa động cơ với hiệu quả...

Mục tiêu của quá trình đào tạo cán bộ y tế là đào tạo ra những người có y đức, có trình độ chuyên môn vững vàng và có đủ sức khỏe để có thể hoàn thành được nhiệm vụ chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân. Đánh giá y đức không phải qua lời nói mà là qua hành vi, thái độ cụ thể với người bệnh, với thầy cô, đồng nghiệp. Trong giáo dục, nhiều khi chúng ta chỉ chú ý đến kiến

thức, kỹ năng mà quên đi hoặc là chưa quan tâm đúng mức đến thái độ (hay hành vi ứng xử).

Giáo dục y đức cho sinh viên ngành y chủ yếu diễn ra tại giảng đường, nhất là tại bệnh viện thực tập. Giáo dục y đức tại giảng đường là đặt mối quan hệ chủ yếu giữa thầy và trò, còn tại bệnh viện thực tập, sinh viên đối mặt với nhiều mối quan hệ: với bệnh nhân và thân nhân bệnh nhân, với ban giám đốc và các phòng ban, với các cán bộ giảng dạy và các bác sỹ, với tập thể và xã hội... Mỗi mối quan hệ là một “tiểu môi trường” sinh động phong phú, qua đó thầy cùng trò rèn luyện y đức.

Như vậy, giáo dục y đức là một công việc lâu dài, mỗi sinh viên và thầy giáo phải rèn luyện suốt đời. Giáo dục ở nhà trường, ở bệnh viện mới chỉ là bước đầu. Đạo đức phải xuất phát từ tính tự nguyện, tự giác, tính không vụ lợi của hành vi, lúc đó giá trị đạo đức mới cao. Để đạt được mục tiêu này, sinh viên phải có tinh thần tự lập, có sự tự giác, tự nguyện, có ý chí rèn luyện y đức bền bỉ.

Trong những năm gần đây, Bộ Y tế đặc biệt chú ý thể chế hóa các nội dung y đức để cán bộ trong ngành phấn đấu thực hiện. Đó là chỉ thị 04/BYT-CT của Bộ trưởng Bộ Y tế về vấn đề y đức và Quyết định số 2088/BYT-QĐ ngày 06/11/1996 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy định về y đức bao gồm 12 điều về tiêu chuẩn đạo đức của người làm công tác y tế. Cùng với 12 điều y đức ban hành chung cho toàn thể cán bộ y tế trong ngành, trong mỗi lĩnh vực của ngành đều đã ban hành thêm một số chuẩn mực có tính chất đặc thù cho phù hợp với các lĩnh vực đó.

Trong điều kiện chuyển đổi nền kinh tế tập trung, quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bên cạnh những thành tựu to lớn mà nhân dân ta đã đạt được thì còn không ít vấn đề bức xúc cần phải giải quyết. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối

sống... trong một bộ phận cán bộ công chức, trong đó có cả cán bộ công chức ngành y tế diễn ra một cách nghiêm trọng, đang trở thành những tấm gương phản diện, có tác dụng không tốt đến công tác giáo dục đạo đức cho sinh viên Việt Nam nói chung và sinh viên ngành y nói riêng. Vấn đề càng trở nên cấp bách hơn khi Việt Nam bước vào thời kỳ hội nhập kinh tế thế giới. Hơn lúc nào hết, việc giáo dục y đức cho sinh viên trong mọi môi trường được đặt ra một cách vô cùng nghiêm túc.

1.3.2. Những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về y đức.

Trong lịch sử từ cổ chí kim, từ Đông sang Tây, chưa có một lãnh tụ nào, một chính khách nào lại quan tâm đến vấn đề chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân và y đức của người cán bộ y tế như Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Người đã hiến dâng cả cuộc đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người khỏi áp bức, bóc lột, dốt nát, đói nghèo và bệnh tật. Người đã dành nhiều thời gian và công sức cho ngành y tế và việc giáo dục, nâng cao y đức cho cán bộ y tế.

Bên cạnh phẩm chất đạo đức của một công dân như: Trung với nước, hiếu với dân; Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Chí công vô tư; lòng yêu thương con người; tinh thần quốc tế trong sáng thủy chung, những người làm công tác y tế còn phải thực hiện tốt y đức – đạo đức của nghề y.

a. “Lương y phải như từ mẫu”

“Lương y phải như từ mẫu” có nghĩa là thầy thuốc phải như mẹ hiền – cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh về y đức. Lời dạy này được Người nhắc đi nhắc lại nhiều lần trong các bức thư gửi Hội nghị cán bộ y tế, thư gửi cán bộ và nhân viên y tế, trong các chuyến thăm bệnh viện hay các cơ sở y tế... vừa để thường xuyên nhắc nhở, khắc sâu vào tâm trí và hành động của đội ngũ cán bộ y tế, đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng của y đức – là nền tảng của

người thầy thuốc nhân dân: “Lương y phải như từ mẫu” [32, tr. 476] hay “người thầy thuốc giỏi, đồng thời phải là người mẹ hiền” [37, tr. 283].

Trong cuộc sống của mỗi con người, sẽ không có tình yêu thương nào sánh được với tình mẫu tử, tình yêu thương của người mẹ đối với con của mình. Bởi tình mẫu tử là tình cảm cao quý và thiêng liêng nhất. Đời thường, không có ai thương yêu con bằng mẹ, mà ở đây Hồ Chí Minh ví là “mẹ hiền”. Tấm lòng bao la, nhân hậu của người mẹ đối với con như biển rộng, sông dài, tần tảo chăm lo và dành những gì tốt đẹp nhất trong cuộc sống cho con, vui mừng khi thấy con khỏe mạnh, lo lắng quặn lòng khi thấy con ốm đau, bệnh tật, dõi theo từng ngày khi con bước vào đời, đem hết sức mình để nuôi con khôn lớn, trưởng thành.

Là một câu nói ngắn gọn nhưng thật sâu sắc, đã nói lên sự cao cả, thiêng liêng của người thầy thuốc, của ngành y tế. Lòng mẹ thương còn là tình cảm cao cả, đặc biệt nhất trong mọi tình cảm của con người. Người mẹ không những sinh thành, tạo ra cuộc sống, nuôi dưỡng, dạy dỗ con mà còn có thể hy sinh tất cả vì con. Người thầy thuốc đối với bệnh nhân phải làm được như người mẹ hiền đối với đứa con thương yêu của mình: lòng nhân hậu, đức hy sinh, chịu khó, vất vả, nâng niu và hy vọng; tìm mọi cách an ủi, động viên, gác lại những ưu phiền, tạo niềm tin cho người bệnh để họ có thêm sức mạnh chiến thắng bệnh tật. Trong những cơn đau của người bệnh thì tấm lòng nhân ái, sự tận tụy, quan tâm sẻ chia của người thầy thuốc là một liều thuốc tinh thần để người bệnh có thể vượt qua được cơn đau. Thậm chí, có không ít trường hợp trong cơn thập tử nhất sinh, người thầy thuốc đã tái sinh ra họ lần nữa. Đúng như lời dạy của Hồ Chí Minh:

Người bệnh phó thác tính mệnh của họ nơi các cô, các chú. Chính phủ phó thác cho các cô, các chú việc chữa bệnh tật và giữ sức khỏe cho đồng bào. Đó là nhiệm vụ rất vẻ vang.

Vì vậy, cán bộ cần phải thương yêu, săn sóc người bệnh như anh em ruột thịt của mình, coi họ đau đớn cũng như mình đau đớn “Lương y phải như từ mẫu”, câu nói ấy rất đúng [32, tr 476-477].

Lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh là sự khái quát hóa một cách đầy đủ y đức mà bất kỳ người thầy thuốc nào cũng hiểu. Để thực hiện tốt lời dạy đó thì người cán bộ y tế một mặt giải quyết tốt mối quan hệ giữa con người với con người trong truyền thống đạo đức của dân tộc, mặt khác hoàn thành tốt nhiệm vụ của một công dân đối với đất nước và Chính phủ. Một công việc rất khó khăn, gian khổ phải hy sinh nhiều nhưng cũng rất vẻ vang: là những chiến sỹ áo trắng chống lại giặc ốm, bảo vệ sự kháng kiến của giống nòi. Để làm được điều đó, người thầy thuốc phải mang trong mình hai yếu tố là đức và tài, trong đó đức là gốc, là điều kiện cần, tài là điều kiện đủ. Nếu thiếu một trong hai yếu tố đó thì không phải là thầy thuốc chân chính bởi có tài mà không có đức là người vô dụng, có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó.

Chủ tịch Hồ Chí Minh mong muốn xây dựng đội ngũ cán bộ y tế có tâm trong sáng, tận tụy chăm sóc, cứu chữa kịp thời cho bệnh nhân. Bên cạnh đó, tinh thần phục vụ bệnh nhân rất cần thiết và quan trọng. Người đã từng căn dặn người thầy thuốc và nhân viên phục vụ trong ngành y tế cần coi trọng cả mặt vật chất và mặt tinh thần, bởi có thuốc tốt, thức ăn ngon còn cần phải có thái độ phục vụ tốt. “Người làm thuốc chẳng những có nhiệm vụ cứu chữa bệnh tật mà còn phải nâng đỡ tinh thần những người ốm yếu” [30, tr. 395]. Ngoài ra, người thầy thuốc không chỉ thấy cái bệnh mà còn thấy cái hoạn, không chỉ thấy cái đau mà còn thấy cái khổ của bệnh nhân, phải biết lo cái lo của người, vui cái vui của người.

Một người thầy thuốc khi là người mẹ hiền thì sẽ tránh được các thói hư tật xấu, không kể công, cậy quyền, cậy thế, quan liêu, hách dịch, phân biệt đối

xử với bệnh nhân, trọng giàu, khinh nghèo... Người thầy thuốc cần phải chủ động tạo ra được một mối đồng cảm và tình thương yêu giữa mình với bệnh nhân, coi người bệnh như người nhà của chính mình. Làm được như thế thì người thầy thuốc chính là người mẹ hiền.

Tuy nhiên, để người thầy thuốc thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ của mình thì bệnh nhân cũng phải có một thái độ tin tưởng, tôn trọng đối với thầy thuốc mà không được ý lại, phớt mặc tất cả cho thầy thuốc. Trong thời kỳ chữa bệnh, bệnh nhân và người nhà bệnh nhân phải hết sức tạo điều kiện cho đội ngũ thầy thuốc và các cán bộ y tế thực hiện tốt công việc chăm sóc và chữa bệnh cứu người.

Bên cạnh đó, người thầy thuốc phải *thương yêu, chăm sóc người bệnh như anh em ruột thịt của mình*.

Trong thư gửi Hội nghị cán bộ y tế toàn quốc năm 1953, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Phòng bệnh cũng cần thiết như trị bệnh, để làm tròn nhiệm vụ ấy cán bộ y tế (bác sỹ, y tá, những người giúp việc) cần phải: thương yêu người bệnh như anh em ruột thịt” [32, tr. 88]. Để thường xuyên nhắc nhở cán bộ y tế, năm 1955, Hồ Chí Minh lại dặn dò: “Cán bộ phải thương yêu, săn sóc người bệnh như anh em ruột thịt của mình” [32, tr. 476].

Tình thương yêu, đùm bọc giữa các anh chị em ruột thịt trong gia đình là tình cảm thân thiết, quý trọng nhất, không gì gằn gỏi, gấn bó, thiết tha, thân thương bằng tình anh em cốt nhục. Tình yêu thương là cái hết sức quan trọng đối với người thầy thuốc. Bởi có được tình yêu thương sẽ tạo nên sự cảm thông, chia sẻ, để vượt qua mọi khó khăn, gian khổ và đau đớn. Với tấm lòng cao cả, vị tha, người thầy thuốc mới có thể thấu hiểu được nỗi đau đớn của người ốm đau, bệnh tật.

Người thầy thuốc không chỉ như mẹ hiền mà còn phải *coi sự đau đớn của người bệnh như đau đớn của chính mình*. Đây là một so sánh đặc biệt,

người thầy thuốc tự hóa thân vào bệnh nhân để họ cảm nhận được, thấu hiểu hết nỗi đau đớn về thể xác cũng như tinh thần của người bệnh. Người bệnh là những người bị tổn thương về sức khỏe, thể chất kéo theo sự dao động về tinh thần, tính tình của họ có thể thay đổi dẫn đến một số suy nghĩ, thái độ, hành vi, lời nói thiếu tế nhị. Người thầy thuốc xem bệnh nhân đau như chính mình đau nên biết thông cảm, kiên nhẫn, chia sẻ... hành động hết mình vì bệnh nhân. Trong *Thư gửi Hội nghị quân y* ngày 24 - 3 - 1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhắc nhở người cán bộ y tế:

Vì sự kích thích trong chiến trận, vì sự sinh hoạt khắc khổ trong quân đội, vì sự tu dưỡng chưa đầy đủ, hoặc vì những điều kiện khổ sở, một số anh em quân nhân không được trấn tĩnh, đối với thầy thuốc không được nhã nhặn. Gặp những ca như vậy, chúng ta nên lấy lòng nhân loại và tình thân ái mà cảm động, cảm hóa họ [30, tr. 395].

Để làm được như vậy đòi hỏi người thầy thuốc phải không ngừng rèn luyện, tu dưỡng, học tập, bỏ qua mọi sự ích kỷ cá nhân.

Như vậy, Hồ Chí Minh đã đem tất cả những tình cảm cao quý, thiêng liêng như: tình mẹ con, tình anh em, tình cảm đối với bản thân mình vào đạo đức của người thầy thuốc. Từ một vấn đề mang tính trách nhiệm, là thái độ ứng xử chuyển thành vấn đề mang sắc thái tình cảm thiêng liêng. Từ đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tạo lập nên nền y đức mới, y đức cách mạng.

b. Bốn phận, trách nhiệm của người thầy thuốc

Một là: Đối với bệnh nhân

Đây là một nội dung quan trọng trong y đức Hồ Chí Minh, là sự thể hiện tập trung nhất mối quan hệ giữa thầy thuốc với bệnh nhân.

Bệnh nhân là những người đang phải gánh chịu những khó khăn, hoạn nạn, bất thường... đã, đang và sẽ đe dọa đến sức khỏe, thể chất, tinh thần

thậm chí là sinh mệnh. Vì thế, họ mong muốn sớm thoát khỏi tình trạng đó một cách nhanh nhất, tốt nhất để sớm trở lại hòa nhập với cuộc sống đời thường. Với nhiệm vụ, bổn phận của mình, người thầy thuốc phải hóa thân thành người *mẹ hiền*, người *anh tốt*, người *chị* tốt kể cả là xem sự đau đớn của bệnh nhân như *chính mình* đau đớn. Dù khó khăn, gian khổ, thiếu thốn nhưng người thầy thuốc phải giàu lòng bác ái, hy sinh, giang rộng vòng tay của mình: niềm nở, dịu dàng trong tiếp xúc; tận tình, cẩn thận, chu đáo trong chăm sóc; ân cần, tỉ mỉ lúc dặn dò để tạo niềm tin cho người đau ốm để họ thật sự bình tĩnh, yên tâm và phấn khởi, cùng hợp tác với thầy thuốc để chữa bệnh một cách tốt nhất. Thật sự “hết lòng thương yêu, chăm sóc người bệnh” [31, tr. 296].

Thực hiện tốt lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các thế hệ cán bộ y tế nước ta sức chăm sóc, cứu chữa bệnh nhân. Từ lòng yêu nước, tình yêu thương con người, họ đã góp phần vào thắng lợi của cách mạng, vào sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân cả về thể chất lẫn tinh thần bởi “Người thầy thuốc chẳng những có nghĩa vụ cứu chữa bệnh tật mà còn phải nâng đỡ tinh thần những người ốm yếu” [30, tr. 395]. Nhiều tấm gương cán bộ y tế đã không quản mọi khó khăn, nguy hiểm, ngày đêm cùng bệnh nhân chiến đấu chống lại bệnh tật, tìm ra mọi biện pháp để xoa dịu nỗi đau cho người bệnh.

Hai là: Đối với nghề nghiệp

Bên cạnh lòng “yêu người”, y đức Hồ Chí Minh còn đòi hỏi người thầy thuốc phải thực sự “yêu nghề”, phải có thái độ đúng đắn với nghề nghiệp của mình. Trong công việc phải có tinh thần phụ trách, hết lòng vì nghề nghiệp trong bất cứ hoàn cảnh nào.

Trong thư gửi nam nữ học viên trường y tá liên khu I, ngày 27 – 02 – 1949, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Y tá chẳng những là một nghề nghiệp mà

còn là một nghĩa vụ. Người y tá chẳng những giúp chữa bệnh mà còn phải phổ biến vệ sinh” [30, tr. 567]. Để làm tốt công việc của mình, người thầy thuốc phải không ngừng học tập và tự học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, luôn luôn học tập nghiên cứu để tiến bộ nhưng phải chú trọng cái gì thiết thực và phù hợp, tùy điều kiện và hoàn cảnh lịch sử.

Trong những năm nước ta bị nô lệ, thì y học cũng như các ngành khác đều bị kìm hãm. Nay, chúng ta đã độc lập, tự do, cán bộ cần giúp đồng bào, giúp Chính phủ xây dựng một nền y tế thích hợp với nhu cầu của nhân dân ta. Y học càng phải dựa trên nguyên tắc: khoa học, dân tộc và đại chúng” [30, tr. 476-477].

Trong công việc đối với nghề y cần phải rất kiên trì, cẩn thận, trung thực, không thể để ra sai sót vì đây là nghề liên quan trực tiếp đến sức khỏe và tính mạng con người. Nếu để ra sai sót, người bệnh đã mất đi rồi thì không có cách nào để sửa chữa lại được.

Ba là: Đối với đồng nghiệp

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường nhắc nhở cán bộ, nhân viên y tế: “Trước hết là phải thật thà, đoàn kết – Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta. Đoàn kết thì vượt được mọi khó khăn, giành được nhiều thành tích” [32, tr. 476]. Như vậy, Người đã dùng cách nói rất giản dị, mộc mạc, độc đáo nhưng rất dễ hiểu để nhắc nhở mọi người phải thực sự đoàn kết bởi có đoàn kết mới tạo ra sức mạnh đem tới thành công: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”. Đoàn kết trong ngành y tế – một sự hợp tác chân thành vì mục đích chung là chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân. Để làm được điều đó thì phải:

Đoàn kết giữa cán bộ cũ và cán bộ mới. Đoàn kết giữa tất cả những người trong ngành y tế, từ các Bộ trưởng, Thứ trưởng, bác sỹ cho đến các anh chị giúp việc. Bởi vì công việc và địa vị tuy có khác

nhau, nhưng người nào cũng là một bộ phận cần thiết trong ngành y tế, trong việc phục vụ nhân dân [32, tr. 476].

Thực hiện tốt sự đoàn kết trong công việc mang tính chất đặc thù như nghề y đòi hỏi người cán bộ y tế sẵn sàng trao đổi kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau để trau dồi kiến thức và làm giàu kinh nghiệm; không tranh công đổ lỗi, không giấu giếm khuyết điểm, không tư hữu, kèn cựa lẫn nhau. Mặt khác, phải có thái độ tự lực cách sinh, không dựa dẫm, ỷ lại, trông chờ vào người khác.

Bốn là: Đối với tập thể và xã hội

Y học vừa có tính cách cá nhân vừa có tính cách cộng đồng vì vậy, người cán bộ y tế phải quan tâm đến sức khỏe cộng đồng, để điều trị những bệnh của nhân dân, là lực lượng đi tiên phong trên mặt trận đánh giặc ốm.

Trong thư gửi nam nữ học viên Trường Y tá Liên khu I ngày 26 – 2 – 1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Việc giữ gìn và bồi dưỡng sức khỏe của dân tộc, người y tá phải gánh một phần quan trọng. Vì vậy, y tá là những chiến sỹ đánh giặc ốm, để bảo vệ sự kháng kiên của giống nòi. Những chiến sỹ, y tá phải có chí chịu khổ, chịu khó. Phải giàu lòng bác ái, hy sinh” [30, tr. 567].

Cán bộ, nhân viên ngành y tế là lực lượng đi tiên phong trên mặt trận đánh giặc ốm. Việc chữa bệnh tật, chăm sóc sức khỏe nhân dân là trách nhiệm vẻ vang của cán bộ, nhân viên y tế được Chính phủ phó thác cho. Bởi vì theo Hồ Chí Minh, con người vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự phát triển nên phải chăm lo phát triển toàn diện con người: phát triển cao về trí tuệ, khỏe mạnh, cường tráng về thể chất, phong phú về tinh thần, trong sáng về đạo đức. Việc “phòng bệnh cũng cần thiết như trị bệnh, để làm tròn nhiệm vụ ấy cán bộ y tế (bác sỹ, y tá, những người giúp việc) cần phải:

Thương yêu người bệnh như anh em ruột thịt

Cần phải tận tâm tận lực phụng sự nhân dân” [32, tr. 88].

Thực hiện lời dạy của Bác Hồ, đội ngũ cán bộ y tế nước ta từ các giáo sư, bác sỹ đến các y sỹ, y tá, hộ lý đã không quản ngày đêm tham gia vào công việc bảo vệ sức khỏe cho tập thể, cộng đồng và hội. Trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, cán bộ và nhân viên ngành y tế đã có nhiều đóng góp to lớn, đạt được nhiều thành tựu. Nhiều dịch bệnh và bệnh xã hội đã được khống chế hoặc loại bỏ, sức khỏe và tuổi thọ của người dân không ngừng tăng lên... với những thành tựu đó góp phần củng cố niềm tin của nhân dân với chế độ ta.

Trong thời kỳ mới, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, trách nhiệm của các cán bộ ngành y tế trong sứ mệnh chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân là đảm bảo chủ động giảm tỷ lệ mắc bệnh và tỷ lệ chết, nâng cao chất lượng giống nòi, vừa chăm lo khám chữa bệnh cho nhân dân vừa đảm bảo công bằng xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Năm là: Đối với bản thân

Người cán bộ y tế là những chiến sĩ áo trắng trên mặt trận đánh giặc ốm để giải phóng bệnh nhân khỏi ốm đau, bệnh tật. Vì vậy, người cán bộ y tế phải có đầy đủ những phẩm chất đạo đức của một chiến sĩ cách mạng: Trung với nước, hiếu với dân; cần kiệm liêm chính, chí công vô tư; lòng yêu thương con người và tinh thần quốc tế trong sáng, thủy chung... Bên cạnh đó, y tế là một ngành đặc thù nên cần phải có những quy tắc, chuẩn mực riêng đặc biệt là y đức.

Cuộc chiến chống lại bệnh tật để giành lại sức khỏe và tính mạng cho nhân dân rất khó khăn, vất vả. Dù ở hoàn cảnh lịch sử nào, trên trận tuyến này, người thầy thuốc và những cán bộ y tế phải xung phong đi đầu để tìm ra cách phòng, chữa bệnh, phải chiến thắng các dịch bệnh. Để làm được những

điều đó đòi hỏi người thầy thuốc phải thường xuyên rèn luyện ý đức, yêu nước, yêu nghề, đoàn kết nội bộ, vững vàng về chính trị, có tinh thần vượt khó, thi đua học tập, không ngừng học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn và chú trọng cái gì thiết thực và thích hợp với hoàn cảnh với điều kiện của đất nước.

Trong quá trình thực hành y nghiệp, người thầy thuốc phải luôn kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý luận và thực tiễn, học đi đôi với hành. Hồ Chí Minh căn dặn nam nữ học viên Trường Y tá Liên khu I rằng: “Trong phong trào thi đua ái quốc, tôi mong các bạn xung phong học và hành, ngày càng tiến bộ” [30, tr. 567].

Trách nhiệm đối với bản thân của người thầy thuốc đòi hỏi họ phải biết tự động viên, khuyến khích mình khi hoàn thành tốt công việc để tạo ra hứng thú tất cả vì bệnh nhân thân yêu; hết lòng yêu người, yêu nghề. Nếu mắc phải sai lầm, khuyết điểm thì phải biết nhận ra cái sai, tìm nguyên nhân và tích cực sửa sai rút kinh nghiệm. Trong nghề y cũng như các lĩnh vực khác, sai lầm, khuyết điểm là không tốt nhưng việc phát hiện ra sai lầm, khuyết điểm, mạnh dạn sửa chữa lại là điều tốt. Trong chuyến thăm và nói chuyện với Hội nghị cán bộ y tế toàn quốc tại Hà Nội, Người khen ngợi những thành tích của cán bộ, nhân viên ngành y tế, chỉ ra một số khuyết điểm mà anh chị em thường mắc phải. Người ân cần nhắc nhở toàn thể cán bộ y tế ra sức sửa chữa khuyết điểm, cố gắng khắc phục khó khăn.

Trong giai đoạn hiện nay, những thành tựu y học ngày càng phát triển, sức khỏe của con người được chăm sóc, bảo vệ tốt hơn, nhiều bệnh tật được đẩy lùi, thể lực, tuổi thọ được nâng cao. Tuy nhiên, lại xuất hiện những đại dịch, những căn bệnh nguy hiểm mà y học chưa khống chế được. Điều này buộc đội ngũ những người làm công tác y tế phải ra sức học hỏi, tìm tòi, sáng tạo, hợp tác quốc tế... để tìm ra cách phòng ngừa và chữa bệnh tốt nhất. Xã hội càng phát triển, đời sống nhân dân được nâng cao, nhu cầu khám chữa

bệnh của nhân dân ngày càng nhiều. Mặt khác, do tác động bởi mặt trái của cơ chế thị trường đòi hỏi người thầy thuốc phải đấu tranh với bản thân mình, tự chiến thắng bản thân trước những cám dỗ về vật chất và tinh thần từ nhiều phía, phải là người *giàu sang không thể quyến rũ, nghèo khó không thể chuyển lay, uy vũ không thể khuất phục*, xứng đáng là người thầy thuốc của nhân dân: giỏi về chuyên môn, đẹp về y đức.

Là chiến sỹ áo trắng trên mặt trận đánh giặc ốm, người cán bộ y tế phải hăng hái, hy sinh, bác ái, đoàn kết, kỷ luật. Đây là năm điều mà Chủ tịch Hồ Chí Minh khuyên sinh viên trường Quân y trong ngày lễ khai giảng khóa học đầu tiên của trường dưới chính thể Việt Nam dân chủ cộng hòa, có thể xem đây là những chuẩn mực về y đức của cán bộ y tế cách mạng Việt Nam. Người cán bộ y tế luôn hăng hái, tiên phong, đóng vai trò chủ chốt trong việc phòng và chữa bệnh cho nhân dân. Để làm được điều đó thì người cán bộ y tế phải vượt qua khó khăn vì bệnh nhân, tập thể, cộng đồng xã hội; phải có lòng yêu thương con người, đoàn kết trên dưới một lòng, thực hiện tốt những chuẩn mực đạo đức truyền thống của dân tộc, đạo đức nghề nghiệp, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan. Như thế thì truyền thống y đức Việt Nam được tồn tại, giữ vững và phát triển mãi.

Kết luận chương 1

Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh được hình thành trên cơ sở một bề dày truyền thống đạo đức từ gia đình, quê hương, đất nước và thời đại. Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh tiêu biểu cho đạo đức truyền thống Việt Nam, là sự kết hợp nhuần nhuyễn, hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, là tiêu biểu của những giá trị Chân – Thiện – Mỹ trong thời đại mới. Hồ Chí Minh cũng đã tiếp thu, vận dụng sáng tạo học thuyết Mác – Lênin để xây dựng nên một nền

đạo đức mới – đạo đức cách mạng. Người đã xây dựng được những chuẩn mực đạo đức mới mà ai ai cũng có thể và phải thực hiện được, đó là: Trung với nước, hiếu với dân; Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; yêu thương con người; tinh thần quốc tế trong sáng...

Hồ Chí Minh bàn về đạo đức một cách toàn diện, với nhiều đối tượng khác nhau, trong đó Người quan tâm nhiều đến ngành y, đến đạo đức của người cán bộ y tế và việc rèn luyện y đức. Bên cạnh phẩm chất đạo đức của một công dân thì những người làm công tác y tế còn phải thực hiện tốt y đức: Lương y phải như từ mẫu, phải thực hiện tốt bổn phận, trách nhiệm của người làm công tác y tế.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa đạo đức cách mạng và đạo đức đời thường, giữa truyền thống và hiện đại, là việc giải quyết một cách thấu đáo mối quan hệ giữa lợi ích cá nhân và lợi ích tập thể, giữa lợi ích giai cấp và lợi ích dân tộc, tạo nên sự hài hòa giữa các mối quan hệ về lợi ích trong quan niệm về đạo đức.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức được biểu hiện sinh động ở cả lý luận và thực tiễn. Người thường xuyên quan tâm giáo dục đạo đức cho cán bộ đảng viên nói chung và giáo dục y đức cho đội ngũ thầy thuốc cách mạng nói riêng. Không chỉ dừng lại ở các bài viết, bài nói mà còn bằng chính tấm gương đạo đức trong sáng, bằng chính sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Người điều đó đã trở thành nguồn sức mạnh kỳ diệu đối với việc thu hút và cảm hoá con người. Vì vậy, tư tưởng đạo đức của Người đã trở thành tài sản tinh thần vô giá của dân tộc ta.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG GIÁO DỤC Y ĐỨC CHO SINH VIÊN NGÀNH Y Ở ĐÀ NẴNG HIỆN NAY

2.1. VÀI NÉT VỀ CÁC TRƯỜNG ĐÀO TẠO NGÀNH Y VÀ SINH VIÊN NGÀNH Y Ở ĐÀ NẴNG

2.1.1. Hệ thống các trường đào tạo ngành y ở Đà Nẵng hiện nay.

Đà Nẵng là trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ lớn của miền Trung và Tây Nguyên. Hiện nay, toàn thành phố có 24 trường đại học và cao đẳng, 19 trường trung học chuyên nghiệp và 59 trung tâm dạy nghề. Trong đó, có 6 trường đại học, cao đẳng tham gia đào tạo ngành y ở cả 3 trình độ: trung cấp, cao đẳng, đại học. Ngoài trường Đại học kỹ thuật Y-Dược Đà Nẵng vốn có truyền thống đào tạo các ngành y dược, còn có thêm Đại học Duy Tân, khoa Y-Dược Đại học Đà Nẵng, trường Cao đẳng Phương Đông, Cao đẳng Bách Khoa và Cao đẳng Lạc Việt.

- Trường Đại học kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng

Tiền thân là trường Cán bộ Quân - Dân Y được thành lập vào ngày 26/3/1963 tại sông Re, Quảng Ngãi. Đến năm 1966 do sự phát triển của cách mạng và để phù hợp với sự quản lý, Trường được tách thành hai trường: Trường Trung cấp Quân Y trực thuộc Bộ tư lệnh Quân khu V và Trường Cán bộ Y tế Trung-Trung bộ thuộc ban Dân Y đóng tại miền tây Quảng Ngãi.

Trong quá trình tồn tại và phát triển, được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục & Đào tạo, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ Nhà trường, với sự phấn đấu toàn diện của mỗi cán bộ công chức, sinh viên và học sinh, sự giúp đỡ của các trường Đại học Y- Dược trong nước, đặc biệt là sự quan tâm của lãnh đạo Tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng trước đây và Thành phố Đà Nẵng ngày nay, về cơ bản bộ máy tổ chức và cán bộ được kiện toàn khá

đồng bộ, các Khoa, Bộ môn đã được xây dựng và có đủ khả năng đáp ứng yêu cầu đào tạo mới.

Ngày 27//2/2006, Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo nâng cấp thành trường Cao đẳng kỹ thuật y tế II – Bộ Y tế. Tháng 9/2009, Trường được Bộ Y tế đồng ý cho phép trường lập dự án phát triển thành trường Đại học kỹ thuật Y – Dược Đà Nẵng. Với sự phấn đấu không ngừng của thầy và trò trường Cao đẳng kỹ thuật y tế II, đến ngày 25/4/2013 trường đã được Thủ tướng Chính phủ ký quyết định nâng cấp thành trường Đại học kỹ thuật Y – Dược Đà Nẵng.

Hiện nay, về cơ cấu tổ chức Trường có 8 Phòng, 4 Trung tâm, 4 khoa, 5 Bộ môn. Trường có 301 Cán bộ Giảng viên, trong đó có 01 Phó Giáo sư, tiến sĩ, 18 Tiến sĩ, 3 dược sỹ chuyên khoa II và bác sỹ chuyên khoa II, 93 Thạc sỹ và chuyên khoa cấp I. Ngoài ra, Trường có gần 100 cán bộ thỉnh giảng có trình độ từ Thạc sỹ trở lên thuộc Bệnh viện Đa khoa Đà Nẵng, Bệnh viện C, Bệnh viện 17 Quân khu V, Bệnh viện 199 Bộ Công an, các Trung tâm Y tế Quận, Huyện Thành phố Đà Nẵng, Các công ty Dược Trung ương và Địa phương.

Từ sự phấn đấu không ngừng của các thế hệ cán bộ giảng viên, học sinh – sinh viên, trường đã nhận được nhiều phần thưởng cao quý, nhiều danh hiệu thi đua của Nhà nước, Chính phủ, các Bộ ngành và địa phương trao tặng.

Trong những năm qua, Trường có 71 cán bộ được Bộ trưởng Bộ Y tế trao tặng Kỷ niệm chương “Vi sức khỏe nhân dân”, 53 cán bộ được Bộ trưởng Bộ Giáo dục – Đào tạo tặng Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp giáo dục”. Năm 2008, Trường được Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam trao tặng “Cúp vàng thương hiệu Việt hội nhập WTO” [11].

Đây là phần thưởng quý giá và sự ghi nhận mà xã hội dành cho nhà

trường nhằm khẳng định vai trò của trường trong công tác đào tạo cán bộ y tế.

Để thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Nghị quyết Đảng bộ thành phố Đà Nẵng lần thứ XX, tiếp tục thực hiện chiến lược phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chiến lược chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020 của Bộ Y tế, Trường Đại học kỹ thuật Y – Dược Đà Nẵng phấn đấu trở thành một cơ sở đào tạo cán bộ Y – Dược đáng tin cậy của miền Trung – Tây Nguyên và cả nước.

- Trường Cao đẳng Phương Đông

Thực hiện chủ trương xã hội hóa các lĩnh vực hoạt động theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII và các nghị định của chính phủ về đẩy mạnh, nâng cao chất lượng xã hội hóa các lĩnh vực giáo dục – đào tạo, y tế và văn hóa, ngày 26/5/1998 trường Trung cấp kinh tế – kỹ thuật Phương Đông ra đời. Đây là mô hình thí điểm trường Trung học chuyên nghiệp ngoài công lập của ngành Giáo dục – đào tạo thành phố Đà Nẵng.

Ngày 20/7/2007, trường Cao đẳng Phương Đông được thành lập trên cơ sở trường Trung cấp kinh tế – kỹ thuật Phương Đông theo quyết định số 7444/QĐ-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trong quá trình tồn tại, phát triển và trưởng thành, tập thể Hội đồng sư phạm nhà trường và các thế hệ học sinh đã phấn đấu, nỗ lực không ngừng trong phong trào thi đua “Dạy tốt – Học tốt – Rèn luyện tốt – Xây dựng nhà trường không ngừng phát triển toàn diện”.

Là trường đào tạo đa ngành, đa cấp học với các khối ngành kinh tế, kỹ thuật, hành chính và chăm sóc sức khỏe, trong đó có ngành Điều dưỡng đa khoa và ngành Dược với quy mô đào tạo ngày càng tăng.

Trong hơn 10 năm phát triển và trưởng thành, uy tín và vị thế của trường đã được phụ huynh học sinh – sinh viên, các doanh nghiệp thừa nhận thông

qua năng lực chuyên môn, tay nghề và đạo đức của học sinh – sinh viên sau khi tốt nghiệp. Cho đến nay, nhà trường đã đào tạo trên 15.000 học sinh hệ chính quy và tại chức. Đối với ngành Điều dưỡng và Dược, nhà trường rất chú trọng đến công tác giáo dục đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, khiên thức chuyên môn, kỹ năng thực hành... cho học sinh – sinh viên.

Trong những năm qua, trường Cao đẳng Phương Đông đều được công nhận trường tiên tiến (khối trung học chuyên nghiệp – cao đẳng), được tặng 3 bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ nhân 10 năm thành lập trường.

2.1.2. Đặc điểm của sinh viên ngành y ở Đà Nẵng.

Sinh viên là bộ phận thanh niên đã được tuyển chọn thông qua các kỳ thi quốc gia, là “bộ phận trí tuệ và ưu tú trong thanh niên, là nơi kết tinh nhiều tài năng sáng tạo, là nguồn lao động có học vấn cao, có chuyên môn sâu ngày càng được xã hội quan tâm và coi trọng” [49].

Sinh viên là lớp người trẻ trung, có trình độ học vấn tương đối cao, luôn khao khát lý tưởng, ham thích cái mới và dễ tiếp thu cái mới. Ở độ tuổi này, hầu hết sinh viên đều năng động và sáng tạo, thích tìm kiếm những sự thay đổi và không ngừng vươn lên để tự khẳng định mình trên mọi lĩnh vực. Họ luôn hướng đến chân trời mới, háo hức với những thay đổi của đời sống xã hội. Trong quá trình đó, sinh viên, một mặt tiếp thu cái mới, cái tốt đẹp nhưng mặt khác, họ cũng có thể tiếp nhận cả những yếu tố lỗi thời, không phù hợp.

Sinh viên cũng là đối tượng hết sức nhạy cảm với các vấn đề chính trị – xã hội, tích cực hội nhập vào đời sống kinh tế, chính trị – xã hội. Mỗi một thay đổi trong đời sống hàng ngày đều có tác động nhanh và mạnh mẽ đến sinh viên. Vì vậy, đôi khi, sự nhạy cảm của sinh viên nếu không được định hướng đúng, họ rất dễ bị kích động, lôi kéo dẫn đến những hành động nông nổi nhất thời tạo ra những hậu quả khó lường cho bản thân, gia đình và xã hội.

Trong giai đoạn hiện nay, đa số sinh viên Việt Nam nhanh chóng hòa nhập với xu thế chung. Họ có ý thức học tập và hăng hái tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động tích cực với tinh thần vì cộng đồng. Đại bộ phận sinh viên đã có ý thức vươn lên, vượt khó trong học tập, lập thân, lập nghiệp. Họ đã từng bước chiếm lĩnh những đỉnh cao mới và khẳng định năng lực, bản lĩnh của mình trong thời kỳ mới. Nhìn chung, sinh viên hiện nay sống có lý tưởng, có ý thức phấn đấu vì độc lập dân tộc và mục tiêu “Dâu giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Đa số sinh viên vẫn giữ được phong cách, truyền thống dân tộc và có lối sống lành mạnh, chủ động trong việc hòa nhập với môi trường văn hóa quốc tế.

Bên cạnh những mặt tích cực như trên, trên thực tế vẫn còn một bộ phận sinh viên nhận thức về chính trị còn kém, ít quan tâm đến tình hình của đất nước, bàng quang với thời cuộc, không chịu phấn đấu, rèn luyện, lập trường tư tưởng không vững vàng, mờ nhạt về lý tưởng, lối sống buông thả, thực dụng, chạy theo đồng tiền... Một số sinh viên còn bị lôi kéo vào con đường cờ bạc, rượu chè và các tệ nạn xã hội.

Sinh viên ngành y trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đa số đến từ các tỉnh miền Trung – Tây Nguyên, ngoài những đặc điểm của sinh viên nói chung còn có những đặc điểm riêng:

Về học tập: Sinh viên ngành y có thời gian học tập lâu dài, vất vả và căng thẳng, vừa học ở trường, vừa học ở các bệnh viện, cơ sở y tế. Đa số sinh viên có thái độ tích cực, chủ động trong học tập, tham gia nghiên cứu khoa học, nỗ lực rèn luyện bản thân. Ngoài việc học tập chuyên ngành, nhiều sinh viên còn phấn đấu học thêm ngoại ngữ, tin học và các môn bổ trợ khác.

Về lập trường tư tưởng: Đa số sinh viên ngành y tế chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trước những thành công của sự nghiệp đổi mới, niềm tin của sinh viên vào sự lãnh

đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước ngày càng được nâng cao. Sinh viên ngày càng gắn bó với lý tưởng chủ nghĩa xã hội thông qua việc yêu mến các giá trị: hòa bình, độc lập dân tộc, dân giàu, nước mạnh, dân chủ...

Về đạo đức, lối sống: Đa số sinh viên ngành y có lối sống lành mạnh, đạo đức trong sáng, có ý thức gìn giữ và phát huy các giá trị truyền thống dân tộc, đoàn kết, tương thân, tương ái, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và cuộc sống. Họ có tinh thần xung kích, tình nguyện rất cao. Bên cạnh việc học tập, sinh viên ngành y đã chủ động tham gia các hoạt động do Đoàn thanh niên, Hội sinh viên các trường tổ chức như: sinh viên tình nguyện, hiến máu nhân đạo, mùa hè xanh, tiếp sức mùa thi, tuyên truyền dân số, kế hoạch hóa gia đình, khám chữa bệnh cho đồng bào ở vùng có điều kiện kinh tế – xã hội khó khăn...

2.2. TÌNH HÌNH GIÁO DỤC Y ĐỨC CHO SINH VIÊN NGÀNH Y Ở ĐÀ NẴNG HIỆN NAY

2.2.1. Những thành tựu của việc giáo dục y đức cho sinh viên ngành y ở Đà Nẵng hiện nay.

Từ việc nhận thức và đánh giá đúng đặc điểm, vai trò của sinh viên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm, chăm lo, tạo điều kiện về mọi mặt để thanh niên sinh viên học tập, rèn luyện, phấn đấu vươn lên trong học tập và cuộc sống. Trong những năm qua, công tác giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ đã được Đảng ta và cả xã hội quan tâm. Bởi, việc giáo dục một cách toàn diện về văn hóa, khoa học kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ, đặc biệt là về đạo đức, lối sống cũng là cơ sở để đảm bảo cho sự phát triển bền vững trong tương lai của đất nước. Vì vậy, công tác giáo dục đạo đức cho sinh viên nói chung và giáo dục đạo đức sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh nói riêng trong những năm qua đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận.

Theo báo cáo tổng kết của Ban chấp hành Thành đoàn Đà Nẵng khóa XVII nhiệm kỳ 2012 – 2017 cho thấy: Đại bộ phận thanh niên sinh viên Đà Nẵng đều có ý thức chính trị vững vàng, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tin vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, có tinh thần cảnh giác cao trước âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, hình ảnh những người sinh viên ngày càng được khẳng định, được các cấp, các ngành ghi nhận, được dư luận xã hội đánh giá cao.

Hiện nay, đời sống kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước nói chung và của Đà Nẵng nói riêng đang ngày càng ổn định và phát triển đã tạo nên sự phấn khởi, tin tưởng, củng cố vững chắc niềm tin của các tầng lớp nhân dân trong cả nước vào sự lãnh đạo của Đảng, vào sự nghiệp đổi mới đất nước.

Sống trong môi trường thông tin đa chiều, dưới áp lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế, sinh viên Đà Nẵng nhận thức rõ hơn về tình hình nhiệm vụ của mình cũng như của đất nước trong giai đoạn hiện nay. Là lớp người nhạy bén trước những sự kiện trong nước và quốc tế nên tư tưởng, đạo đức, lối sống của họ có những chuyển biến nhất định. Hầu hết sinh viên Đà Nẵng nói chung, sinh viên ngành y nói riêng có thái độ và nhận thức chính trị cao, luôn nêu cao tinh thần tình nguyện xung kích. Màu áo xanh tình nguyện đã trở nên thân thương và quen thuộc với người dân Đà Nẵng. Các công tác hội và phong trào sinh viên Đà Nẵng ngày càng phát triển mạnh mẽ. Sự chủ động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ Đoàn đã góp phần thực hiện tốt các phong trào như: cuộc vận động “Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác”, phong trào “5 xung kích phát triển kinh tế – xã hội và bảo vệ Tổ quốc”, phong trào “4 đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp”, phong trào sinh viên tiến quân vào khoa học công nghệ, các phong trào thi đua học tập tốt, rèn luyện tốt, phong trào tình nguyện, tuyên dương gương sinh viên 5 tốt... đã phát huy tốt vai trò xung kích, tình nguyện của Sinh viên trong việc tham gia các hoạt

động xã hội. Phong trào “Thanh niên tình nguyện” đã có sức lan tỏa, ảnh hưởng tích cực tới đời sống xã hội, tạo động lực to lớn thúc đẩy tinh thần sinh viên trong học tập, rèn luyện. Các hoạt động của Hội sinh viên ngày càng thu hút đông đảo sinh viên đến với Hội và tích cực tham gia các hoạt động của Đoàn, của Hội.

Quán triệt sâu sắc những quan điểm về giáo dục đạo đức của Đảng, Bộ Y tế đã coi giáo dục y đức là một trong những nội dung cơ bản của giáo dục ở bậc đại học, cao đẳng của ngành y. Nhận thức được điều đó, các trường đại học, cao đẳng đào tạo ngành y ở Đà Nẵng rất chú trọng đến việc giáo dục y đức cho sinh viên. Cấp ủy Đảng của các nhà trường đã chủ động phối hợp với phòng Đào tạo, các khoa, phòng, bộ môn và cán bộ giảng viên về vấn đề này, được thể hiện rất rõ trong chương trình đào tạo hàng năm, đặc biệt trong các chương trình hành động, các cuộc vận động, trong đó có cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Từ thực tiễn đó chúng ta thấy rằng, đường lối, chủ trương và nhận thức chung của công tác giáo dục y đức cho sinh viên là rất đúng đắn, sâu sắc và thực tế.

Trong những năm gần đây, tất cả các trường đào tạo ngành y ở Đà Nẵng đã đưa giáo dục đạo đức nghề nghiệp vào chương trình giảng dạy cho sinh viên thông qua các môn học như: Y đức, Tâm lý y học – Y đức, Kỹ năng giao tiếp... Thông qua môn học, sinh viên được trang bị những khái niệm, phạm trù, chuẩn mực đạo đức cơ bản; các khái niệm, nguyên lý của đạo đức y học; cung cấp những thông tin cần thiết để sinh viên thực hành y đức: Tuyên ngôn của Hội y học thế giới về quyền của bệnh nhân; các nguyên tắc trong giao tiếp, ứng xử với bệnh nhân; các tiêu chuẩn của việc thực hành chăm sóc sức khỏe có chất lượng; các nguyên tắc làm việc cùng đồng nghiệp; Lời thề Hyppocrate, Tuyên ngôn Geneva, 12 điều y đức; các quy định của Bộ Y tế và đạo đức của người thầy thuốc trong thực hành lâm sàng và nghiên cứu khoa

học... Việc đưa đạo đức nghề nghiệp vào giảng dạy cho sinh viên ngành y bước đầu đã thu được những kết quả nhất định, góp phần nâng cao trình độ nhận thức, cũng như điều chỉnh hành vi đạo đức cho sinh viên.

Để nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục thì các trường đào tạo ngành y đã luôn luôn quan tâm đến công tác đổi mới phương pháp giáo dục. Với chủ trương lấy sinh viên làm trung tâm, các giảng viên đã phối hợp linh hoạt nhiều phương pháp giảng dạy như: thuyết trình, đàm thoại, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, phân vai... Đặc biệt, nhà trường đã tổ chức các lớp tập huấn về cách biên soạn giáo án điện tử, trang bị các thiết bị dạy học hiện đại. Để nâng cao trình độ tin học cũng như tạo điều kiện cho việc tiếp cận thông tin tư liệu của các giảng viên và sinh viên, các trường đã xây dựng thư viện điện tử với nhiều đầu máy. Đối với sinh viên ngành y, ngoài việc học lý thuyết trên giảng đường, các em thường xuyên đi thực tập lâm sàng tại các bệnh viện và cơ sở y tế trong toàn thành phố. Ngoài ra, sinh viên còn được tổ chức các buổi tham quan, ngoại khóa đã góp phần phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong suy nghĩ và hành động của sinh viên.

Ngoài ra, các trường đã và đang phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể như như Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, Hội chữ thập đỏ... hướng sinh viên vào các hoạt động: Hướng về nguồn, tiếp lửa truyền thống, noi gương anh hùng bác sĩ Đặng Thùy Trâm, hiến máu nhân đạo... Riêng trường Đại học kỹ thuật Y – Dược Đà Nẵng đã tích cực tham gia chương trình “Hành trình đỏ”, phối hợp với bệnh viện Đà Nẵng tuyên truyền, tổ chức các buổi hiến máu nhân đạo thu hút đông đảo sinh viên của trường tham gia và đã thu được hơn 800 đơn vị máu/năm, kịp thời cứu sống hàng trăm bệnh nhân trong cơn hiểm nghèo.

Để giáo dục và nâng cao y đức cho sinh viên ngành y trong điều kiện kinh tế thị trường, các trường cao đẳng, đại học đào tạo ngành y trong cả nước

nói chung và ở Đà Nẵng nói riêng đã không ngừng thay đổi quy mô đào tạo, đổi mới phương pháp giáo dục. Vì thế, trong những năm qua các trường đại học, cao đẳng đào tạo ngành y ở Đà Nẵng đã đạt được nhiều thành tích trong việc giáo dục y đức cho sinh viên. Ở mức độ khái quát nhất, các thành tích đã đạt được đó là:

Thứ nhất, đại bộ phận sinh viên ngành y ở Đà Nẵng đều có ý thức chính trị vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tin vào công cuộc đổi mới đất nước. Các nhà trường luôn gắn giáo dục chính trị tư tưởng với giáo dục những truyền thống quý báu của dân tộc, truyền thống y đức của ngành, thường xuyên quan tâm bồi dưỡng cho đoàn viên, sinh viên về nhận thức chính trị thông qua các buổi sinh hoạt chính trị đầu khóa, các buổi sinh hoạt chi đoàn, các phong trào của Đoàn thanh niên và Hội sinh viên. Do đó, phần lớn sinh viên ngành y ở Đà Nẵng đều bám sát tình hình kinh tế – xã hội của đất nước, tích cực tham gia những sinh hoạt chính trị của nhà trường, của ngành và của đất nước.

Những hoạt động giáo dục tuyên truyền về những giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc, truyền thống cách mạng của Đảng của Đoàn được triển khai và đã đem lại hiệu quả. Những cuộc vận động “Tuổi trẻ học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, “Tiếp lửa truyền thống – Mãi mãi tuổi 20”; những phong trào hành động: giúp đỡ và chăm sóc Bà mẹ Việt Nam anh hùng, các gia đình công với cách mạng, các phong trào đền ơn đáp nghĩa, hiến máu nhân đạo... mang ý nghĩa giáo dục sâu sắc. Nhìn chung, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng của sinh viên ngành y ở Đà Nẵng diễn ra dưới nhiều hình thức đa dạng và phong phú. Hầu hết sinh viên ngành y ở Đà Nẵng đã tin tưởng, ủng hộ và hăng hái tham gia vào sự nghiệp đổi mới đất nước, họ đã biến niềm tin ấy thành chính hoạt động thực tiễn của mình, mong muốn được cống hiến đóng góp sức mình vào sự nghiệp cách mạng của đất nước.

Trong mỗi sinh viên, lòng yêu nước, tự tôn dân tộc, ý chí quyết tâm đẩy lùi đói nghèo, tụt hậu, thực hiện dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh cũng được nâng cao hơn.

Thứ hai, đại đa số sinh viên ngành y đều yêu ngành, yêu nghề, tự giác rèn luyện những phẩm chất đạo đức tốt đẹp của người thầy thuốc. Trong điều kiện sinh hoạt, học tập của sinh viên cả nước nói chung, sinh viên ngành y ở Đà Nẵng nói riêng còn nhiều khó khăn. Về cơ sở vật chất, điều kiện học tập ở giảng đường, các khu nội trú cho sinh viên các trường hầu như chưa đáp ứng được nhu cầu và mục tiêu đào tạo mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đề ra. Trong hoàn cảnh đó, sinh viên ngành y ở Đà Nẵng vẫn nỗ lực vượt khó, tự giác rèn luyện, phấn đấu vươn lên trong học tập, tham gia công tác xã hội. Hình ảnh những sinh viên “áo trắng” trong phong trào sinh viên tình nguyện hè ở các vùng sâu vùng xa của miền Trung – Tây Nguyên đã phần nào thể hiện được lương tâm, trách nhiệm của người thầy thuốc đối với xã hội.

Thứ ba, hăng say học tập, tích cực nghiên cứu khoa học cũng là một trong những nét đẹp về y đức của sinh viên các trường đại học, cao đẳng đào tạo ngành y ở Đà Nẵng hiện nay. Đại đa số sinh viên đều xác định đúng động cơ học tập, có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập với thái độ nghiêm túc, chủ động, sáng tạo. Bởi y đức của người thầy thuốc không phải chỉ là năng lực chuyên môn, nhưng nó lại được bắt đầu trước hết từ năng lực chuyên môn. Thực tế cho thấy, không hiếm những thầy thuốc do thiếu kiến thức và năng lực chuyên môn mà đã dẫn tới những quyết định sai lầm, gây tổn hại cho sức khỏe người bệnh.

Phong trào thi đua học tập, tham gia nghiên cứu khoa học đã tạo ra môi trường học tập lành mạnh, tình trạng vi phạm quy chế thi và kiểm tra của các trường cao đẳng, đại học ngành y ở Đà Nẵng ngày một giảm dần, qua đó cho chúng ta thấy tính trung thực của sinh viên ngày càng được nâng cao hơn.

** Nguyên nhân của thành tựu.*

Những thành tựu về giáo dục y đức của các trường đại học, cao đẳng đào tạo ngành y ở Đà Nẵng hiện nay là kết quả tổng hợp của cả nguyên nhân khách quan và chủ quan.

Thứ nhất: Do đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng trong công cuộc đổi mới. Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng ta, sau gần 30 năm đổi mới, đất nước ta đã gặt hái được những thành tựu to lớn trên nhiều lĩnh vực trong đó có giáo dục – đào tạo. Đó là kết quả tất yếu của đường lối, chủ trương giáo dục – đào tạo đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta, của đường lối đổi mới. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “Muốn có chủ nghĩa xã hội phải có những con người xã hội chủ nghĩa”. Từ lý luận và thực tiễn, Đảng và Nhà nước ta đã nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của giáo dục – đào tạo, xem đó là một trong những quốc sách hàng đầu đối với sự phát triển bền vững của đất nước. Vì vậy, Nhà nước đã tăng cường đầu tư cho giáo dục – đào tạo, cộng thêm sự cố gắng rất lớn của toàn ngành giáo dục, của các nhà trường, các gia đình, của toàn xã hội và nỗ lực của bản thân học sinh – sinh viên. Thực tế đó đã tác động sâu sắc đến nhận thức, tình cảm, hành động của các thế hệ sinh viên nói chung và sinh viên ngành y trên địa bàn Đà Nẵng nói riêng, tạo cho họ có cơ sở củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, tin tưởng vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Thứ hai: Sự lãnh đạo đúng đắn, thường xuyên, kịp thời của Đảng ủy, Chi ủy, Ban giám hiệu của các trường đào tạo sinh viên ngành y ở Đà Nẵng trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức lối sống, giáo dục y đức cho sinh viên, coi đó là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Đặc biệt, từ khi thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” thì vấn đề này càng được quan tâm sâu sát hơn.

Thứ ba: Người thầy giáo, thầy thuốc có vai trò rất lớn đối với việc hình thành và phát triển nhân cách của sinh viên. Đa số các thầy giáo, cô giáo của trường Đại học kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng, trường Cao đẳng Phương Đông và các trường có đào tạo ngành y khác cũng như đội ngũ y bác sĩ ở các bệnh viện có sinh viên thực tập ở Đà Nẵng là những tấm gương sáng về đạo đức, về y đức, lòng yêu thương con người, yêu nghề... cho sinh viên noi theo. Nhân cách của các thầy cô giáo, các y bác sĩ đã tác động không nhỏ đến tư tưởng, lối sống của sinh viên. Nhiều thầy cô giáo có tâm huyết, gắn bó với nghề, ngoài việc truyền thụ kiến thức, các thầy cô còn đặc biệt quan tâm đến việc giáo dục, rèn luyện y đức cho sinh viên. Thực tiễn đó đã chứng minh lời dạy của Bác tại lớp học chính trị giáo viên năm 1959 rằng: “Học trò tốt hay xấu là do thầy giáo, cô giáo tốt hay xấu”.

Thứ tư: Do những nỗ lực của bản thân sinh viên trong quá trình học tập kiến thức chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp. Chỉ có sự nỗ lực của bản thân thì mới có thể chuyển quá trình giáo dục thành tự giáo dục. Là lớp người trẻ, năng động, đầy nhiệt huyết và thích được khẳng định mình, đại đa số sinh viên Việt Nam nói chung và sinh viên ngành y ở Đà Nẵng luôn có ý thức vươn lên, vượt qua mọi khó khăn trở ngại trong học tập và sinh hoạt để đạt được thành tích cao trong học tập và rèn luyện.

Theo Báo cáo Tổng kết năm học của trường Đại học kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng, trường Cao đẳng Phương Đông thì thấy, hầu hết sinh viên đều tích cực tự tu dưỡng, tự rèn luyện. Số sinh viên đạt kết quả cao trong học tập ngày càng nhiều hơn, sinh viên ngày càng tự giác thực hiện nội quy, quy chế của nhà trường. Tình trạng bỏ học và vi phạm nội quy, quy chế trong học tập ngày càng giảm. Sinh viên ngành y đã có những hiểu biết, những việc làm cụ thể chứng tỏ vai trò của mình trong sự nghiệp xây dựng đất nước.

2.2.2. Những hạn chế và nguyên nhân trong công tác giáo dục y đức cho sinh viên ngành y ở Đà Nẵng.

Bên cạnh những mặt mạnh mà sinh viên ngành y ở Đà Nẵng đạt được trong những năm qua, còn có mặt trái của nó mà chúng ta đang phải đối mặt, đó là những hiện tượng tiêu cực trong sinh viên vẫn còn. Một bộ phận sinh viên đang có biểu hiện lười học, thiếu trung thực trong học tập, gian lận trong thi cử, không có ý chí vươn lên để chiếm lĩnh tri thức khoa học. Đặc biệt, ý thức chuẩn bị cho ngày mai lập thân, lập nghiệp chưa cao. Tình trạng thương mại hóa các mối quan hệ, kể cả các mối quan hệ thiêng liêng như quan hệ gia đình, quan hệ thầy trò, tình bạn, tình yêu... cũng là một thực trạng đáng buồn trong đời sống một bộ phận sinh viên hiện nay.

Xem xét và đánh giá một cách toàn diện, trong những năm qua, ngoài những thành tích đã đạt được trong công tác giáo dục y đức cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng đào tạo ngành y ở Đà Nẵng cũng còn không ít những hạn chế, thiếu sót cần khắc phục:

Thứ nhất, về sách giáo khoa và tài liệu phục vụ dạy học phần đạo đức nghề nghiệp chưa có, các trường tự biên soạn giáo trình, vừa dạy vừa rút kinh nghiệm. Nội dung các tài liệu đó chưa thống nhất, không đồng bộ, lượng thông tin không nhiều; còn khoảng cách xa giữa lý thuyết với thực hành... do đó, ảnh hưởng rất lớn tới chất lượng và hiệu quả giảng dạy, học tập môn y đức cũng như mục tiêu giáo dục y đức cho sinh viên. Hơn nữa, vấn đề đào tạo, bồi dưỡng y đức sau khi ra trường không được chú trọng.

Về đội ngũ giáo viên giảng dạy phần đạo đức nghề nghiệp ở các trường đại học, cao đẳng ngành y ở Đà Nẵng hiện nay phần lớn là giáo viên “kiêm nhiệm”. Việc giảng dạy phần lớn sử dụng phương pháp thuyết trình, thời gian dành cho sinh viên thảo luận, trao đổi còn ít. Vì thế, khi kiểm tra, sinh viên

chi học thuộc lòng và nhắc lại những gì đã học còn năng lực vận dụng tri thức thì rất yếu.

Thứ hai, ngoài việc giảng dạy phần đạo đức nghề nghiệp ra thì việc giáo dục và nâng cao ý thức cho sinh viên ở các trường đại học, cao đẳng có đào tạo ngành y ở Đà Nẵng chưa được thường xuyên, liên tục mà chỉ diễn ra từng đợt rồi lại lắng xuống. Mặc dù Đảng ủy, Ban giám hiệu các nhà trường luôn quan tâm, chỉ đạo công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đoàn viên sinh viên nhưng còn dừng lại ở cái chung, chưa có sự chỉ đạo cụ thể, động viên phong trào kịp thời. Do vậy, ở các trường đại học, cao đẳng đào tạo ngành y ở Đà Nẵng những hoạt động giáo dục chính trị, ý thức truyền thống tuy đạt được nhiều tiến bộ song lại thiếu những buổi nói chuyện về lịch sử và truyền thống của ngành y nói chung, của nhà trường nói riêng cho đoàn viên, sinh viên nhất là các em sinh viên mới nhập trường.

Trong những năm gần đây, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, nhất là giáo dục đại học, nhìn chung kết quả đạt được chưa tương xứng với sự mong mỏi của xã hội. Ở các trường đại học, cao đẳng ngành y Đà Nẵng tuy phương pháp giáo dục đã được cải thiện nhiều nhưng vẫn còn mang tính thuyết giáo, giảng giải một chiều, áp đặt, chưa thực sự coi “học sinh là trung tâm” của quá trình giáo dục. Do vậy, sức thuyết phục chưa cao, chưa kích thích tính tích cực hoạt động của sinh viên trong học tập, không khí học tập kém sôi nổi, hiệu quả giáo dục chưa cao.

Thứ ba, kinh tế thị trường phát triển làm cho thang giá trị đạo đức ở nước ta có những thay đổi. Theo đó, sự nhìn nhận, đánh giá và định hướng về ý thức trong sinh viên ngành y cũng có những biến đổi nhất định. Không ít sinh viên y khoa và cả một số thầy thuốc cho rằng chỉ cần giỏi chuyên môn là đã có chính trị tốt, đạo đức tốt rồi. Họ cho rằng thầy thuốc cứu người bằng tài năng chứ không phải bằng lý luận chính trị, đạo đức. Quan điểm lệch lạc này

đã làm cho một số sinh viên trong các trường đại học, cao đẳng ngành y ở Đà Nẵng chưa tích cực học tập chính trị, ít quan tâm đến tình hình kinh tế – xã hội của đất nước, ít trau dồi ý đức, chỉ chú ý đến chuyên môn. Do đó, có rất nhiều sinh viên ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường đã suy nghĩ cho tương lai của mình theo hướng: có việc làm ổn định, ở lại thành phố, thu nhập cao, công việc nhẹ nhàng... và trong cuộc sống hàng ngày đã bộc lộ rõ tính ích kỷ, thích hưởng thụ.

Đánh giá tình hình sinh viên của trường Đại học kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng năm học 2011 – 2012 (khi đó đang còn là trường Cao đẳng kỹ thuật y tế II), trong Báo cáo thực hiện quy chế rèn luyện học sinh viên cho thấy: Một bộ phận đoàn viên, sinh viên do nhận thức chính trị và năng lực chưa tốt, không có chí vươn lên, sớm biểu hiện sự buông xuôi, chấp nhận mỗi khi gặp khó khăn, thử thách, buông lỏng bản thân dẫn đến vi phạm kỷ luật, xa rời tập thể, xa rời các hoạt động của Đoàn, của Hội. Cũng theo báo cáo cho thấy, trong năm học 2011- 2012, trường có 11 trường hợp học sinh sinh viên bị kỷ luật trong đó có 02 sinh viên bị buộc thôi học và 05 sinh viên lưu ban.

Thứ tư, về vấn đề môi trường giáo dục. Đảng và Nhà nước luôn luôn quan tâm đến công tác nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, đặc biệt là giáo dục đại học. Do đó, trong những năm gần đây, công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng cũng như các chính sách đối với học sinh sinh viên, đặc biệt là sinh viên khá giỏi có những cải thiện đáng kể. Chính điều này đã khích lệ sinh viên nói chung và sinh viên ngành y ở Đà Nẵng nói riêng trong học tập, rèn luyện và tu dưỡng đạo đức. Bên cạnh những cố gắng vượt bậc nhằm tạo ra môi trường giáo dục lành mạnh thì trong thực tế, môi trường giáo dục của chúng ta nhìn chung vẫn còn một số vấn đề hạn chế.

Ở Đà Nẵng trong những năm gần đây, dưới tác động của tiêu cực của cơ chế thị trường, các tệ nạn xã hội, văn hóa phẩm không lành mạnh cộng với lối

sống cá nhân vị kỷ, chạy theo đồng tiền... đang len lỏi vào các trường đại học, làm xói mòn các chuẩn mực đạo đức xã hội.

Môi trường tại bệnh viện thực tập của sinh viên ngành y cũng có những ảnh hưởng tới công tác giáo dục y đức. Thực tế cho thấy, tại một số bệnh viện ở Đà Nẵng mấy năm qua đã có những biểu hiện tiêu cực, sa sút về y đức. Lợi ích cá nhân, đồng tiền đã xen vào mối quan hệ giữa một số thầy thuốc và bệnh nhân. Những hành vi “vòi vĩnh”, hạch sách, thiếu trách nhiệm của cán bộ y tế tại bệnh viện đã ảnh hưởng không tốt tới việc giáo dục y đức cho sinh viên. Đây là thực trạng đáng buồn của cả nước chứ không chỉ có riêng ở Đà Nẵng. Vì vậy, nhà trường cần phối hợp với các bệnh viện để tăng cường giáo dục, nâng cao y đức, đồng thời đấu tranh kiên quyết chống các biểu hiện tiêu cực, sa sút về y đức.

Với cơ sở vật chất như hiện nay, các trường đại học, cao đẳng đào tạo ngành y ở Đà Nẵng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu về kí túc xá của sinh viên. Hàng năm, trường Đại học kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng tuyển sinh gần 2000 sinh viên nhưng chỗ ở trong kí túc xá chỉ đủ cho 200 sinh viên. Có một số trường, thậm chí còn không có kí túc xá cho sinh viên.

Thực tế đó đã ảnh hưởng rất lớn đến công tác quản lý sinh viên và ít nhiều có tác động đến việc học tập, rèn luyện của sinh viên. Nhiều tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường mà phòng công tác học sinh sinh viên không biết, nhất là đối với sinh viên ngoại trú.

Mặc dù trong các trường đại học, cao đẳng đào tạo ngành y ở Đà Nẵng các hoạt động Đoàn, Hội sinh viên khá sôi nổi, lôi cuốn được số đông đoàn viên, sinh viên tham gia nhưng hiệu quả giáo dục chưa cao. Thực tế vẫn còn một bộ phận sinh viên sống phai nhạt lý tưởng, ít quan tâm đến các vấn đề chính trị xã hội, chỉ đi tìm cho mình một cuộc sống hưởng thụ, an nhàn. Hàng

năm, số sinh viên ngành y ra trường rất nhiều nhưng hầu hết đều không tới các vùng sâu vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế khó khăn để công tác.

** Nguyên nhân của những hạn chế.*

Thứ nhất: trong quá trình tiến hành đổi mới, nước ta đang diễn ra quá trình vận động kép, một mặt là quá trình phát triển lịch sử tự nhiên từ một xã hội chậm phát triển sang một xã hội văn minh, hiện đại. Mặt khác, quá trình chuyển từ nền kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế thị trường đã làm thay đổi toàn bộ đời sống kinh tế – xã hội nước ta. Bên cạnh thời cơ và những thuận lợi mà chúng ta thu nhận được thì mặt trái của cơ chế thị trường đã tác động không nhỏ đến ý thức, đạo đức của sinh viên nói chung và sinh viên ngành y ở Đà Nẵng nói riêng. Không ít sinh viên y khoa khi còn ngồi trên ghế nhà trường được giáo dục đầy đủ, thấm nhuần lý tưởng cách mạng nhưng khi bước vào cuộc sống họ đã gục ngã trước sự cám dỗ của đồng tiền. Xã hội ngày càng phát triển, nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của nhân dân ngày càng phong phú và đa dạng nên ngành y cũng là ngành có nhiều thuận lợi cho việc kiếm được nhiều tiền. Do vậy, người thầy thuốc phải đối mặt với hai xu hướng: nếu chạy theo đồng tiền, làm giàu bằng mọi cách thì y đức bị tổn hại; nếu giữ gìn y đức thì cuộc sống có thể sẽ khó khăn, vất vả hơn. Trong cuộc đấu tranh đó, nhiều thầy thuốc vẫn vững vàng nhưng cũng không ít cán bộ, nhân viên y tế bị thoái hóa, biến chất, chạy theo đồng tiền làm tổn hại đến truyền thống y đức. Thực tế đó đã ảnh hưởng lớn đến công tác giáo dục đạo đức cách mạng, giáo dục y đức cho sinh viên.

Bên cạnh đó, các thế lực thù địch, phản động đã và đang dùng nhiều chiêu bài nhân đạo, nhân quyền âm mưu “Diễn biến hòa bình” để chống phá sự nghiệp cách mạng nước ta. Đối với sinh viên, mục tiêu của chúng hòng làm phai nhạt lý tưởng cách mạng, xa rời truyền thống dân tộc. Chúng lợi dụng những đặc điểm tâm sinh lý của tuổi trẻ như: năng động, nhạy bén với

cái mới, thích mạo hiểm, ưa khám phá... để kích động, lôi kéo dẫn tới tình trạng một số sinh viên vi phạm đạo lý, vi phạm pháp luật. Chúng đầu độc lớp trẻ bằng lối sống thực dụng, bằng văn hóa phẩm đồi trụy, bằng lối sống tự do, thích hưởng thụ... Chúng sử dụng một số phần tử trí thức biến chất để xuyên tạc sự lãnh đạo của Đảng, phủ nhận những thành quả cách mạng và quá khứ hào hùng của dân tộc hòng làm cho thế hệ trẻ Việt Nam bị lẫn lộn, không phân biệt được phải trái, đúng sai, nhằm tạo nên một lớp người phi chính trị, sống mờ nhạt, không có lý tưởng, thiếu hoài bão, ước mơ.

Thứ hai: Đối với công tác giáo dục đạo đức cách mạng, giáo dục y đức thì việc vận động, tuyên truyền là rất quan trọng, đòi hỏi các tổ chức Đoàn, Hội phải phát huy tính tích cực hơn nữa. Tuy nhiên, đa số các hoạt động tuyên truyền còn lúng túng, thụ động, cán bộ Đoàn, Hội đa số là giảng viên kiêm nhiệm, không có cán bộ chuyên trách. Công tác chỉ đạo của các cấp Đoàn, Hội đôi khi còn thiếu nhạy bén, chưa kịp thời, đặc biệt công tác kiểm tra còn chưa được chú trọng. Đối với sinh viên, còn có một bộ phận thờ ơ với các tổ chức đoàn thể, ít tham gia các hoạt động tập thể hoặc nếu có tham gia thì mang tính hình thức chứ chưa thực sự tự nguyện, tự giác.

Thứ ba: Còn có một bộ phận sinh viên ngành y trên địa bàn Đà Nẵng chưa xác định đúng động cơ học tập, thiếu ý thức rèn luyện y đức. Nhiều sinh viên tỏ thái độ thờ ơ, lãnh đạm trong giờ học các môn đạo đức nghề nghiệp, tâm lý y học, các môn lý luận Mác – Lênin. Vẫn còn hiện tượng trốn học, đi trễ về sớm, bỏ trực bệnh viện, quay cóp, ngại tham gia các hoạt động của Đoàn, của Hội. Thậm chí, còn có một số sinh viên có lối sống thực dụng, đua đòi ăn chơi, sa vào các tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật.

Thứ tư: Cơ sở ký túc xá sinh viên của các trường đào tạo ngành y ở Đà Nẵng chưa đáp ứng được hết nhu cầu của sinh viên vì số lượng sinh viên ngày càng tăng. Còn có một số lượng khá lớn sinh viên phải đi thuê trọ ở ngoài nên

việc quản lý sinh viên gặp phải nhiều khó khăn. Chính vì thế, các trường cần phải phối hợp chặt chẽ với các tổ chức quần chúng để tăng cường công tác quản lý giáo dục sinh viên.

Kết luận chương 2

Sinh viên Đà Nẵng hiện nay đại đa số đều có ý thức chính trị vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước, tin vào công cuộc đổi mới, sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước. Hăng hái tham gia cá hoạt động do nhà trường, các đoàn thể và Hội sinh viên thành phố tổ chức. Kết quả của những phong trào ấy đã góp phần tích cực đối với đời sống xã hội, khẳng định vai trò của sinh viên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong những kết quả đã đạt được của sinh viên thành phố Đà Nẵng, có sự đóng góp không nhỏ của phong trào Đoàn và Hội sinh viên các trường đào tạo ngành y ở Đà Nẵng.

Trong những năm qua, các trường đào tạo ngành y trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đã nhận thức rõ được tầm quan trọng của việc giáo dục y đức cho sinh viên. Do đó, công tác giáo dục y đức cho sinh viên các trường đào tạo ngành y ở Đà Nẵng trong những năm gần đây đã thu được những thành tích đáng tự hào. Có được những thành công đó trước hết là do Đảng và Nhà nước đã có sự đổi mới và đầu tư đúng hướng cho giáo dục nói chung và cho ngành y nói riêng. Bên cạnh đó, nhờ sự chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, Ban giám hiệu các trường đào tạo ngành y và quá trình tự tu dưỡng, tự rèn luyện của bản thân sinh viên trong việc học tập, trau dồi đạo đức, lối sống, gìn giữ và phát huy y đức của ngành.

Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận sinh viên ngành y chưa ý thức được nghĩa vụ đạo đức cũng như nghĩa vụ pháp lý của mình, còn có những biểu

hiện tiêu cực, vi phạm đạo đức xã hội, đạo đức sinh viên. Những hạn chế đó trong sinh viên một phần do ảnh hưởng tiêu cực của cơ chế thị trường, một phần do sự phối hợp chưa chặt chẽ của các đoàn thể, còn nhiều hạn chế trong công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho sinh viên. Nguyên nhân chủ yếu là do chính bản thân mỗi sinh viên chưa tự giác phấn đấu, rèn luyện tu dưỡng đạo đức lối sống, có những biểu hiện tiêu cực gây ra hậu quả xấu cho bản thân và xã hội.

CHƯƠNG 3

CÁC GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO Y ĐỨC CHO SINH VIÊN NGÀNH Y Ở ĐÀ NẴNG

3.1. CƠ SỞ HÌNH THÀNH GIẢI PHÁP

3.1.1. Cơ sở lý luận

Thực hiện chiến lược phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp đổi mới đất nước, Đảng ta coi thanh niên – trong đó có sinh viên, giữ vị trí trung tâm, là lực lượng có ý nghĩa quyết định đối với tương lai và vận mệnh đất nước.

Tại Đại hội lần thứ V Hội sinh viên Việt Nam, nguyên Tổng Bí thư Đỗ Mười có nói: Mục tiêu đào tạo của các trường là hình thành trong mỗi sinh viên nhân cách, phẩm chất và năng lực công dân, tôn trọng pháp luật; đào tạo những người lao động tự chủ, có ý chí tiến thủ, giàu lòng nhân ái, sống lành mạnh, có óc sáng tạo, có trình độ và nắm vững những kiến thức cơ bản, đồng thời tiếp cận những thành tựu mới về văn hóa, khoa học, công nghệ, quản lý của thế giới ngày nay, vừa hiểu biết sâu sắc về quê hương, đất nước, về truyền thống và bản sắc của dân tộc; có sức khỏe, có khả năng đóng góp hữu hiệu vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nghị quyết Hội nghị lần thứ II Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII chỉ rõ: “Nhiệm vụ và mục tiêu cơ bản của giáo dục là nhằm xây dựng những con người và thế hệ tha thiết gắn bó với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có đạo đức trong sáng, có ý chí kiên cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, có năng lực tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, phát huy tiềm năng của dân tộc và con người Việt Nam, có ý thức cộng đồng và phát huy tính tích cực cá nhân, là chủ tri thức khoa học và công nghệ hiện đại, có tư duy sáng tạo, có kỹ năng thực hành giỏi, có tác phong công nghiệp, có tinh tổ chức và kỷ luật, có sức

khỏe, là những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên” như lời căn dặn của Bác Hồ”.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu đào tạo này, Đảng ta chủ trương “nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học... phát huy tinh thần độc lập suy nghĩ và sáng tạo của học sinh, sinh viên, đề cao năng lực tự học, tự hoàn thiện học vấn và tay nghề”. Đặc biệt phải “tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên. Cải tiến việc giảng dạy và học tập các bộ môn khoa học Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học, cao đẳng...” [16, tr. 110 - 111].

Để tạo được chuyển biến căn bản về phát triển giáo dục và đào tạo nói chung, giáo dục đào tạo đại học nói riêng, một trong những chủ trương lớn của Đảng ta được đề ra trong Đại hội X đòi hỏi chúng ta phải quán triệt một cách sâu sắc là: “Đổi mới tư duy giáo dục một cách nhất quán, từ mục tiêu, chương trình, nội dung, phương pháp đến cơ cấu và hệ thống tổ chức, cơ chế quản lý để tạo được chuyển biến cơ bản và toàn diện của nền giáo dục nước nhà, tiếp cận được với trình độ giáo dục của khu vực và thế giới” [18, tr. 206]. Đặc biệt phải: “Coi trọng bồi dưỡng cho học sinh, sinh viên khát vọng mãnh liệt xây dựng đất nước giàu mạnh, gắn liền lập nghiệp bản thân với tương lai của cộng đồng, của dân tộc, trau dồi cho học sinh, sinh viên bản lĩnh, phẩm chất và lối sống của thế hệ trẻ Việt Nam hiện đại” [18, tr. 207].

Các quan điểm chỉ đạo trên đây của Đảng cho thấy việc “nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện”, đòi hỏi chúng ta phải chú trọng không chỉ nâng cao trình độ học vấn, tay nghề, mà còn phải chú trọng việc giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng cho học sinh, sinh viên để “xây dựng và hoàn thiện giá trị, nhân cách con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa” [18, tr. 33].

Ở mức độ khái quát nhất, Đức và Tài là hai thành tố tạo nên cấu trúc nhân cách của một con người. Theo quan điểm của Hồ Chí Minh cũng như của Đảng ta, trong hai nhân tố đó, Đức bao giờ cũng được coi là yếu tố nền tảng của một nhân cách. Điều này cũng hoàn toàn phù hợp với truyền thống giáo dục phương Đông và giáo dục Việt Nam: Tiên học lễ, hậu học văn.

Trung thành với những chỉ dẫn của tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Bộ Y tế luôn quan tâm chỉ đạo cán bộ y tế học tập, rèn luyện, nâng cao y đức. Thực hiện nghiêm túc và sáng tạo chủ trương của Đảng và Chính phủ, Bộ Y tế đã tập trung chỉ đạo nâng cao đạo đức nghề nghiệp. Cố bộ trưởng Phạm Ngọc Thạch thường căn dặn cán bộ trong ngành phải hết lòng, hết sức phục vụ người bệnh với những lời y đức gần gũi, cụ thể, chân tình “Đến đón tiếp niềm nở, về dặn dò ân cần, ở tận tình chăm sóc”.

Những năm gần đây, Bộ Y tế đặc biệt chú ý thể chế hóa các nội dung y đức để cán bộ trong ngành y thực hiện. Đó là chỉ thị 04/BYT – CT của Bộ trưởng Bộ Y tế về vấn đề y đức, quyết định số 2088/BYT-QĐ ngày 06/11/1996 của Bộ trưởng Bộ Y tế bao gồm 12 điều về tiêu chuẩn đạo đức của người làm công tác y tế, quyết định số 29/2008/QĐ-BYT ngày 18/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế về quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp y tế. Cùng với 12 điều y đức, quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp y tế ban hành chung cho toàn thể cán bộ y tế trong ngành thì trong mỗi lĩnh vực của ngành đều đã ban hành thêm một số chuẩn mực có tính chất đặc thù cho phù hợp. Ví dụ như Quyết định số 2526/QĐ-BYT ngày 21/8/1999 về việc ban hành “Tiêu chuẩn cụ thể phấn đấu về y đức” áp dụng cho mỗi cá nhân, tập thể, khoa phòng và bệnh viện trong tất cả các cơ sở khám, chữa bệnh.

3.1.2. Cơ sở thực tiễn

Dưới ánh sáng của tư tưởng Hồ Chí Minh, các thế hệ cán bộ, công chức ngành y đã lấy những lời dạy của Người định hướng cho mọi hành động. Đã có biết bao tấm gương tận tụy, hết lòng, hết sức chăm sóc người bệnh, tham gia kháng chiến, chăm sóc bệnh binh, phòng chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, địch họa... Đó là những tấm gương tiêu biểu trong sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân như: Bác sĩ Phạm Ngọc Thạch, người thầy thuốc sáng ngời về y đức, hễ đâu có dịch bệnh là ông tìm đến, không ngại khó khăn gian khổ để chăm sóc sức khỏe cho chiến sĩ, đồng bào; Giáo sư Đặng Văn Ngữ – một người bác sĩ, một người thầy giáo mẫu mực, ông đã từng lấy cơ thể mình làm thí nghiệm để nghiên cứu dịch sốt rét; Giáo sư Tôn Thất Tùng, người đã từng cứu sống hàng ngàn chiến sĩ và đồng bào mắc bệnh hiểm nghèo... Cả cuộc đời của những người thầy thuốc này là những trang sách vàng để cho các thế hệ sau học tập. Còn nhiều tấm gương khác như bác sĩ Nguyễn Văn Hường, Nguyễn Thiện Thành, Phạm Gia Triệu, Đỗ Xuân Hợp, liệt sỹ bác sĩ Đặng Thùy Trâm... Họ xứng đáng là những tấm gương sáng ngời về y đức để các thế hệ thầy thuốc tiếp tục noi theo.

Thế hệ nối tiếp thế hệ, trong quá trình đổi mới đất nước, bên cạnh những thuận lợi thì cán bộ viên chức ngành y tế đã vượt qua bao khó khăn, thử thách nhưng ở cương vị nào cũng xuất hiện những tấm gương sáng ngời về y đức. Họ là những thầy thuốc có lương tâm, tinh thần trách nhiệm cao, nhiều người đã được phong tặng các danh hiệu anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn quốc.

Tuy vậy, chúng ta cũng phải thừa nhận rằng, mặt trái của cơ chế thị trường đã tác động nhiều đến xã hội nói chung, trong đó có ngành y tế. Chính kinh tế thị trường đã tác động làm biến đổi quan hệ giữa lợi ích và đạo đức trong ngành y. Không ít thầy thuốc, đơn vị đã nguyên tắc hóa lợi ích vật chất

trong hoạt động nghề nghiệp. Điều đó dẫn đến hệ quả là, nếu trước đây y đức được coi là gốc, là cơ sở cho các phẩm chất khác của người thầy thuốc, của đơn vị, thì nay lợi ích cá nhân, lợi ích cục bộ của đơn vị lại được ưu tiên trước hết. Nếu trước đây coi nhân cách là thiện chí, thiện tâm, trách nhiệm vì lợi ích người bệnh, vì lợi ích xã hội, thì nay coi nhân cách là ở quy mô thu nhập, thành đạt trong việc thực hiện lợi ích. Nếu trước đây coi trọng sự hợp tác với đồng nghiệp vì mục tiêu sức khỏe của người bệnh thì nay chấp nhận sự cạnh tranh trong nghề nghiệp. Nguyên tắc hóa lợi ích cá nhân trong nghề nghiệp đã len lỏi, can thiệp vào các mối quan hệ của y đức, làm cho y đức suy thoái. Sự suy thoái ấy được biểu hiện rất đa dạng và có nhiều mức độ khác nhau:

Trong quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, sự suy thoái biểu hiện ở thái độ thiếu niềm nở, lịch sự trong giao tiếp với bệnh nhân, thiếu tôn trọng quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của con người, thờ ơ với nỗi đau của người bệnh... Sự suy thoái nặng hơn nữa là viển vông chế độ chính sách y tế còn nhiều bất cập mà gây phiền hà, vô trách nhiệm trong thăm khám và điều trị, là lôi kéo người bệnh về chữa trị tại phòng khám tư của mình, kê đơn thuốc đắt tiền và móc nối với hiệu thuốc để hưởng hoa hồng, vòi vĩnh quà cáp và tiền của người bệnh.

Trong chuyên môn, một số thầy thuốc do không chấp hành nguyên tắc của bệnh viện, quy chế của chuyên môn đã để xảy ra những sai sót về kỹ thuật gây tai biến cho người bệnh.

Trong quan hệ với đồng nghiệp, sự suy thoái của y đức biểu hiện ở tinh thần thiếu hợp tác vì mục đích chung, ở sự thiếu tôn trọng chuyên môn và sự đóng góp của đồng nghiệp trong thăm khám, điều trị, ở sự ít chia sẻ thông tin với đồng nghiệp về chuyên môn.

Trong quan hệ với xã hội, sự suy thoái của y đức biểu hiện ở sự thiếu nhiệt tình trong hỗ trợ tuyến dưới, khi tham gia chống dịch bệnh, trong hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe, trong khám chữa bệnh miễn phí, thiếu gương mẫu trong nếp sống, trong sinh hoạt tập thể...

Trong suốt thời gian qua, đặc biệt từ đầu năm 2013 đến nay, hàng loạt vụ việc bức xúc, tiêu cực trong lĩnh vực y tế đã liên tiếp xảy ra. Từ việc bác sĩ phẫu thuật cắt đi cái phần không phải cắt mà lại bỏ quên cái phần phải cắt, rồi không ít bác sĩ bỏ quên cả dụng cụ y tế trong bụng bệnh nhân, rồi nếu như không có phong bì lót tay bác sĩ thì bệnh nhân phải chịu bao điều khó khăn, đau đớn. Từ việc nhiều trẻ sơ sinh tử vong sau tai biến vắc-xin, tiêm nhầm vắc-xin, tiêm vắc-xin quá hạn sử dụng, ăn bột vắc-xin của trẻ, tiếp đó là vụ nhân bản kết quả xét nghiệm tại bệnh viện Hoài Đức, tai biến sản khoa gây chết cả mẹ lẫn con tại nhiều bệnh viện, đó là việc “ăn phim”, tráo thủy tinh thể... Độc ác hơn là hành vi của một bác sĩ sau khi làm một bệnh nhân tử vong đã lạnh lùng ném xác bệnh nhân xuống sông để phi tang. Bệnh nhân cũng như xã hội hiểu và chia sẻ những khó khăn, vất vả, chấp nhận những rủi ro, tai nạn nghề nghiệp trong khi chữa trị bệnh cho bệnh nhân. Nhưng đó là sự rủi ro, tai nạn chứ không thể chấp nhận sự vô cảm và độc ác.

Hàng loạt tiêu cực trong ngành y tế cứ liên tiếp xảy ra, vụ sau càng nghiêm trọng và nặng nề hơn vụ trước đã làm sa sút lòng tin của xã hội đối với ngành y tế, thậm chí còn là nỗi lo sợ, lo sợ đến một lúc nào đó chính mình sẽ trở thành nạn nhân của những y bác sĩ vô lương tâm, thiếu trách nhiệm. Vì vậy, đẩy mạnh việc thực hiện chủ trương của Đảng ta “Nâng cao y đức, đấu tranh đẩy lùi tiêu cực trong hoạt động khám, chữa bệnh” [19] lúc này là vô cùng cần thiết.

3.2. GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ

3.2.1. Giải pháp

a. Tiếp tục đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, đạo đức nghề y, nêu gương “người tốt, việc tốt”.

Như chúng ta đã biết, một trong những nguyên nhân của những biểu hiện tiêu cực, xuống cấp về y đức của một bộ phận cán bộ y tế, sinh viên ngành y hiện nay là do thời gian qua việc giáo dục đạo đức, lối sống có phần bị coi nhẹ, chưa được quan tâm một cách đúng mức. Vì vậy, để nâng cao y đức cho sinh viên ngành y ở Đà Nẵng hiện nay, đồng thời với việc tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cần phải tiếp tục đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, đạo đức nghề y, nêu gương “người tốt, việc tốt”.

Công tác giáo dục đạo đức trong sinh viên cần phải được tiến hành một cách thường xuyên còn xuất phát từ chính đặc điểm của lứa tuổi này. Sinh viên là giai đoạn vẫn còn đang hoàn thiện cả về thể chất và tâm sinh lý. Vì vậy, họ dễ bị dao động trước các hệ giá trị mới, thậm chí còn lúng túng trong việc lựa chọn một hệ giá trị chân chính cho mình. Do đó, công tác giáo dục nói chung và giáo dục đạo đức cách mạng, đạo đức nghề nghiệp nói riêng một cách thường xuyên chính là một sự đảm bảo để có được một thế hệ trẻ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có lý tưởng và động cơ phấn đấu trong sáng, sẵn sàng cống hiến tài năng và trí tuệ cho đất nước.

Giáo dục đạo đức, lối sống cho sinh viên ngành y cần phải thực hiện tốt các nội dung như: giáo dục truyền thống đạo đức, lối sống tốt đẹp của dân tộc, những nguyên tắc, chuẩn mực của đạo đức cách mạng, lối sống xã hội chủ nghĩa, những phẩm chất, giá trị của người thầy thuốc, pháp luật của nhà nước, quy định của ngành... Trong đó đặc biệt chú trọng giáo dục tiêu chuẩn y đức theo 12 điều quy định về y đức do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành ngày 6/11/1996.

Để công tác giáo dục đạo đức cách mạng, đạo đức nghề y cho sinh viên đạt kết quả cao cần sử dụng nhiều hình thức tổng hợp như: giáo dục tập trung thông qua các đợt học tập, lễ kỷ niệm, giáo dục thông qua các hoạt động thực tiễn, tham gia các hoạt động tích cực, giao lưu văn hóa giữa các trường... bởi đạo đức luôn gắn liền với cuộc sống, kết quả của quá trình rèn luyện đạo đức phải được thể hiện thông qua hành vi đạo đức cụ thể của mỗi người. Trong đó, giáo dục y đức thông qua hoạt động thực tiễn chuyên môn nghề nghiệp của sinh viên tại bệnh viện thực tập có vị trí đặc biệt quan trọng. Thực tiễn là “người thầy” vĩ đại của nhận thức. Nó không chỉ giúp con người nhận thức được hiện thực khách quan, củng cố, nâng cao những hiểu biết đã có, loại bỏ những hiểu biết không đúng hoặc đã lỗi thời... mà đó còn là môi trường để giúp con người hình thành những phẩm chất nhân cách cần thiết. Bên cạnh đó cần phải thắt chặt hơn nữa trật tự, kỷ cương trường lớp, tăng cường hơn nữa công tác thanh tra, kiểm tra để quản lý sinh viên một cách chặt chẽ hơn.

Trong giáo dục đạo đức, giải pháp nêu gương “người tốt, việc tốt” có ý nghĩa vô cùng to lớn. Năm 1968, Hồ Chí Minh chủ trương xuất bản loại sách “Người tốt việc tốt” và cho rằng: “Lấy gương người tốt việc tốt để hằng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới” [37, tr. 558]. Đây là một quan điểm, một tư tưởng giáo dục lớn của Hồ Chí Minh bởi thực tế “một tấm gương sống còn giá trị hơn 100 bài diễn văn tuyên truyền” [26, tr. 264]. Người cũng nói thêm “Đó là một phương pháp lấy quần chúng giáo dục quần chúng rất sinh động và có sức thuyết phục rất lớn” [35, tr. 551]. Điều đó cho thấy, trong giáo dục, nhất là giáo dục đạo đức việc nêu gương tốt có tác dụng, có sức thuyết phục vô cùng to lớn.

Để nâng cao hiệu quả giáo dục y đức, các trường đào tạo sinh viên ngành y ở Đà Nẵng cần nêu cao đạo làm gương bằng cách:

- Nêu những tấm gương của các lãnh tụ cách mạng tài đức vẹn toàn, hết lòng vì dân vì nước, những anh hùng, các nhà khoa học lỗi lạc. Đối với việc hình thành và phát triển nhân cách toàn diện của sinh viên thì việc nêu các tấm gương mẫu mực trong xã hội qua các thời kỳ lịch sử có ý nghĩa vô cùng to lớn. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay cần phải khắc sâu những nội dung tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh và tấm gương của Người vào tâm thức của mỗi sinh viên bởi Người là hiện thân của những gì cao cả nhất, tốt đẹp nhất của dân tộc Việt Nam, định hướng cho sinh viên “Sống, chiến đấu, lao động, học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại”.

- Nêu gương các thế hệ đi trước của ngành y tế. Y tế là một ngành rất quan trọng đối với sự phát triển của đất nước bởi “mỗi người dân mạnh khỏe thì cả nước mạnh khỏe, mỗi người dân yếu ớt thì cả nước yếu ớt”. Trong sự nghiệp dựng nước, giữ nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội không ít những lương y đã là những tấm gương sáng ngời về y đức như: Tuệ Tĩnh, Hải Thượng Lãn Ông – Lê Hữu Trác, Đặng Thùy Trâm, Phạm Ngọc Thạch, Tôn Thất Tùng, Đỗ Nguyên Phương...

- Mỗi thầy cô giáo, cán bộ nhân viên của trường là một tấm gương cho học sinh noi theo. Môi trường nhà trường có tác dụng quan trọng đối với sự hình thành nhân cách của sinh viên. Vì thế, để góp phần giáo dục và nâng cao y đức cho sinh viên ngành y ở Đà Nẵng đòi hỏi mỗi thầy cô giáo, cán bộ nhân viên nhà trường là một tấm gương sáng cho sinh viên noi theo.

Mặt đối lập của “người tốt việc tốt” là “người xấu việc xấu”. Do đó, cùng với việc nêu gương “người tốt việc tốt” chúng ta cũng cần phê phán, đấu tranh chống lại các hành động sai trái trong nghề y để giáo dục, định hướng cho hành động của sinh viên. Thực tế cho thấy, bên cạnh những tấm gương sáng về lòng yêu người, yêu nghề thì cũng có không ít những cá nhân, những

hành vi thiếu y đức có ảnh hưởng xấu đến việc giáo dục y đức, làm suy giảm lòng tin và ý chí phấn đấu của sinh viên.

b. Phát huy tính tích cực, chủ động, vai trò tự giáo dục, tự rèn luyện của sinh viên ngành y

Đạo đức, nhất là đạo đức cách mạng, đạo đức nghề nghiệp không phải tự nhiên mà có được, nó cũng không phải là cái nhất thành bất biến mà là được hình thành trong quá trình giáo dục, do hoàn cảnh giáo dục và sự tự giác tu dưỡng, rèn luyện của bản thân mỗi người. Con người với tư cách là chủ thể của quá trình nhận thức, quá trình cải tạo thế giới, là chủ thể của mọi quan hệ xã hội, thông qua hoạt động giáo dục con người có khả năng tự điều chỉnh nhân cách của mình một cách có ý thức. Sinh viên là những người được giáo dục bởi gia đình, nhà trường và xã hội một cách toàn diện. Cùng với quá trình được giáo dục thì quá trình tự giáo dục có một vai trò cực kỳ quan trọng. Vì vậy, giáo dục y đức cho sinh viên cần phải kết hợp giữa quá trình giáo dục và tự giáo dục. Nếu không có giáo dục thì quá trình tự giáo dục sẽ trở nên hết sức khó khăn. Nếu chỉ có tự giáo dục mà không có sự giáo dục thì cũng sẽ không mang lại hiệu quả như mong muốn bởi không có sự định hướng đúng đắn. Trong thực tế, việc học tập, gìn giữ và phát triển y đức phụ thuộc rất lớn vào việc tự giáo dục, tự rèn luyện y đức của bản thân sinh viên. Vì vậy, để nâng cao y đức cho sinh viên ngành y ở Đà Nẵng hiện nay vừa phải tăng cường giáo dục toàn diện, vừa phải đẩy mạnh tự giáo dục, tự rèn luyện y đức của sinh viên ngành y.

Sự kết hợp giữa quá trình giáo dục và tự giáo dục sẽ giúp cho sinh viên không chỉ nắm vững kiến thức cơ bản mà còn nắm vững những tri thức đạo đức đã được nhà trường trang bị, cùng với giao tiếp xã hội sinh viên sẽ chuyển những kiến thức đã được học đó thành niềm tin cá nhân, thành tình cảm đạo đức và được biểu hiện thông qua các hành vi đạo đức thực tế.

Để thực hiện tốt quá trình tự giáo dục, đòi hỏi mỗi sinh viên ngành y ở Đà Nẵng phải có nghị lực, ý chí, quyết tâm cao để chiến thắng chính bản thân mình. Y đức của người thầy thuốc không phải tự nhiên mà có mà đó là kết quả của quá trình tu dưỡng, phấn đấu không ngừng nghỉ, rèn luyện vô cùng khó khăn gian khổ tựa như “Ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”.

Để cho quá trình tự giáo dục đạt kết quả cao thì nhất thiết phải dựa trên những tiền đề như: nhận thức được yêu cầu của xã hội, của tập thể, của ngành y tế cũng như khả năng đáp ứng của bản thân; có lý tưởng và hoài bão sống cao đẹp, có một nền tảng văn hóa, có ý chí, nghị lực; biết cách kiểm chế và điều khiển bản thân cho phù hợp với những nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức.

Việc phát huy cao độ tính tích cực, chủ động, vai trò tự giáo dục, tự rèn luyện y đức của sinh viên ngành y ở Đà Nẵng là một trong những nội dung quan trọng của việc đổi mới phương pháp giáo dục, lấy học sinh sinh viên làm trung tâm. Vì vậy, hơn bao giờ hết chúng ta phải quan tâm, tạo điều kiện tốt nhất cho sinh viên nói chung và sinh viên ngành y ở Đà Nẵng nói riêng có cơ hội được thể hiện mình, tự mình phấn đấu vươn lên trong học tập, lao động và trong cuộc sống. Tính tự giác, chủ động, sáng tạo trong hoạt động giáo dục, rèn luyện y đức là con đường tất yếu đối với sự phát triển, hoàn thiện nhân cách của sinh viên ngành y ở Đà Nẵng hiện nay.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng về tự rèn luyện. Người trở thành một tấm gương tuyệt vời về con người mới, những đức tính quý báu của Người không phải bẩm sinh mà là do rèn luyện mới có. Cũng như mọi người, Hồ Chí Minh sinh ra, lớn lên không ngừng học tập, rèn luyện, từng bước hấp thụ tinh hoa của dân tộc và nhân loại. Nếu có gì hơn người thì đó chính là ý chí không ngừng nâng mình lên, kiên cường, nhẫn nại tự hoàn thiện mình từ lúc bước vào đời cho đến khi từ biệt thế giới này để cho những phẩm

chất của Người ngày càng trong sáng, rực rỡ. Người đã để lại cho chúng ta một di sản vĩ đại, trong đó có tấm gương không ngừng tự tu dưỡng, tự rèn luyện về đạo đức.

c. Phối hợp nhiều hình thức và nhiều môi trường giáo dục y đức cho sinh viên.

Để nâng cao hiệu quả và chất lượng giáo dục y đức cho sinh viên, cần phải phối hợp nhiều hình thức và môi trường giáo dục. Cụ thể:

Thứ nhất, giáo dục y đức thông qua chương trình đào tạo của nhà trường.

Để tạo ra những thế hệ cán bộ y tế đáp ứng nhu cầu chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe cho nhân dân, đòi hỏi chương trình giáo dục của các trường đào tạo sinh viên ngành y ở Đà Nẵng bên cạnh giáo dục kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp cần xây dựng một chương trình giáo dục y đức một cách đầy đủ, toàn diện. Xã hội càng phát triển, càng văn minh, ngoài việc khám chữa bệnh thì nhu cầu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe ngày càng cao, với rất nhiều đối tượng. Cho nên, xã hội rất cần những người cán bộ y tế vừa hồng vừa chuyên. Vì vậy, các trường đào tạo sinh viên ngành y ở Đà Nẵng cần chủ động xây dựng chương trình giáo dục y đức khoa học, thiết thực, phù hợp với yêu cầu của sự nghiệp cách mạng, của cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” trong giai đoạn hiện nay.

Giáo dục y đức cho sinh viên không chỉ là nhiệm vụ của một môn học cụ thể như: Y đức, Tâm lý học, Kỹ năng giao tiếp... Mà giáo dục đạo đức cho sinh viên ngành y còn được thực hiện lồng ghép thông qua các môn học khác như môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam... Những môn học này sẽ cung cấp cho sinh viên thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận khoa học, cách mạng, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Sự phối hợp giữa các môn y đức với các môn lý luận chính trị và tất cả các môn học trong toàn bộ chương trình là một việc làm cần thiết trong việc giáo dục kỹ năng nghề nghiệp cũng như y đức cho sinh viên ngành y ở Đà Nẵng. Nhờ có sự kết hợp đó mà sinh viên vừa được trang bị kiến thức chuyên ngành, liên ngành vừa được giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, đặc biệt là đạo đức nghề y. Qua đó có thể xây dựng được đội ngũ cán bộ y tế toàn diện, vừa chữa bệnh tật, vừa nâng đỡ tinh thần cho người ốm yếu.

Thứ hai, giáo dục y đức cho sinh viên ngành y thông qua các hình thức sinh hoạt mang ý nghĩa chính trị – xã hội – thực tiễn.

Thực hiện nguyên tắc: lý luận gắn với thực tiễn, học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, trong công tác giáo dục y đức, bên cạnh những giờ lên lớp môn Y đức, Tâm lý học, Kỹ năng giao tiếp và các môn khoa học Mác – Lênin các trường đào tạo ngành y cần kết hợp với Đoàn thanh niên, Hội sinh viên tổ chức những hoạt động mang ý nghĩa chính trị – xã hội – thực tiễn để thông qua đó giáo dục đạo đức, giáo dục y đức cho sinh viên.

Trên thực tế, những năm gần đây Đoàn thanh niên, Hội sinh viên của các trường đào tạo ngành y ở Đà Nẵng đã tổ chức nhiều hoạt động mang tính giáo dục đạo đức, giáo dục y đức cao thu hút được nhiều sinh viên tham gia. Các phong trào như: “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, giúp đỡ và chăm sóc bà mẹ Việt Nam anh hùng, phong trào “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”... đã tạo ra những sân chơi bổ ích cho sinh viên. Đây là dịp để sinh viên thể hiện tính tích cực xã hội của mình, gắn lý luận với thực tiễn, biến ý thức đạo đức thành hành vi đạo đức, không ngừng nâng cao tình cảm đạo đức trong mỗi sinh viên. Chính trong môi trường sinh hoạt tập thể này đã giúp cho sinh viên tự vươn lên để hoàn thiện bản thân mình.

Đặc biệt, phong trào hiến máu nhân đạo hàng năm đã thu hút được đông đảo sinh viên tham gia, được sinh viên ngành y hưởng ứng nhiệt tình, nhiều sinh viên đã tham gia “ngân hàng máu sống” sẵn sàng hiến máu trong bất kỳ thời điểm nào. Hiến máu cứu người là một nghĩa cử vô cùng cao đẹp, một hành động mang tính nhân đạo và nhân văn sâu sắc đã tiếp nối được truyền thống quý báu của dân tộc ta từ ngàn xưa đến nay.

Bên cạnh đó, trong phong trào Thanh niên tình nguyện hè, sinh viên ngành y còn tham gia khám chữa bệnh và phát thuốc miễn phí cho đồng bào vùng sâu vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, chăm sóc sức khỏe cho các đối tượng chính sách, người nghèo và người có công với cách mạng. Đây thực sự là những hoạt động bổ ích, có ý nghĩa giáo dục y đức cao, là những buổi thực hành y đức thiết thực cho sinh viên.

Để công tác giáo dục y đức cho sinh viên ngành y thông qua các hoạt động mang ý nghĩa chính trị – xã hội – thực tiễn đạt hiệu quả cao, các trường Đại học, cao đẳng y, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên cần phải giải quyết tốt các vấn đề sau:

- Tăng cường sự đoàn kết trong sinh viên, đặc biệt là đội ngũ cán bộ đoàn phải thực sự đoàn kết nhất trí, quan tâm, động viên lẫn nhau trong cả hoạt động, học tập, rèn luyện và cuộc sống đời thường tạo nên sự gắn bó chặt chẽ, giúp cho hoạt động hiệu quả hơn.

- Phải nêu gương người tốt, việc tốt, sáng kiến hay trong phong trào sinh viên để cổ vũ, động viên những sinh viên ưu tú, thu hút sự tham gia của đông đảo sinh viên.

- Cần tạo ra môi trường thi đua lành mạnh giữa các đơn vị, cá nhân trên nhiều lĩnh vực khác nhau. Các phong trào phải được tổ chức một cách có hiệu quả, có chiều sâu chứ không phải chạy theo bề nổi hình thức.

- Việc tổ chức các hoạt động phải thực sự hợp lý về thời gian bởi việc học tập của sinh viên ngành y khá vất vả, bên cạnh việc học tập ở trường còn phải thực tập thường xuyên ở bệnh viện.

Sự đa dạng về hình thức và phong phú về nội dung, sự sâu sắc về ý nghĩa thực tiễn và giáo dục phải được coi là mục tiêu hàng đầu trong các hoạt động của Đoàn thanh niên và Hội sinh viên. Có như vậy phong trào mới đáp ứng được yêu cầu và nguyện vọng chính đáng của sinh viên, đồng thời cũng đạt được mục tiêu giáo dục y đức cho sinh viên thông qua các hình thức hoạt động xã hội đó.

d. Đảng, Nhà nước, Bộ Y tế cần đổi mới chính sách đối với cán bộ y tế, giáo viên, sinh viên trường y.

Để có thể phát huy hiệu quả công tác giáo dục, nâng cao y đức cho sinh viên ngành y và đội ngũ thầy thuốc hiện nay, đòi hỏi Đảng, Nhà nước phải có chế độ đãi ngộ xứng đáng về vật chất và tinh thần cho đội ngũ này. Đãi ngộ xứng đáng cho người thầy thuốc chính là sự đánh giá đúng giá trị sức lao động của họ bởi vì ngành y là ngành rất cao quý nhưng gặp nhiều khó khăn, vất vả, cống hiến nhiều hơn hưởng thụ, giá trị của sản phẩm mà họ tạo ra cho xã hội rất đặc biệt mà các ngành khác không thể làm được.

Những năm gần đây, Đảng, Nhà nước, Bộ Y tế đã có rất nhiều cố gắng trong việc thực hiện chế độ tiền lương, cải thiện các điều kiện làm việc. Song, trên thực tế, điều kiện làm việc, phương tiện nghiên cứu, khám chữa bệnh, chế độ tiền lương của đa số cán bộ y tế chưa tương xứng với những cống hiến của họ, đặc biệt là đội ngũ cán bộ y tế vùng sâu vùng xa. Do đó, chưa tạo được động lực kích thích lao động đòi hỏi trình độ tay nghề cao phát triển, chưa động viên được sự say mê sáng tạo của đội ngũ thầy thuốc khi thường xuyên phải lựa chọn giữa đồng tiền và y đức. Thực tế này, một mặt đã và đang ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện y đức trong đội ngũ cán bộ y tế. Mặt

khác, nó có tác động không tốt đến tình cảm, tâm tư, nguyện vọng của sinh viên ngành y nói chung và sinh viên ngành y ở Đà Nẵng nói riêng. Sự cống hiến, chịu đựng của con người là có giới hạn và có điều kiện, sẽ là phản tác dụng khi sự cống hiến, chịu đựng đã vượt qua ngưỡng trong một điều kiện không cần thiết.

Vi vậy, để nhân dân ngày càng được chăm sóc tốt hơn về sức khỏe, để tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ y tế phát huy hết khả năng của mình, để xây dựng, hình thành niềm tin và lý tưởng vào cuộc sống hiện tại và nhất là trong tương lai cho các thế hệ sinh viên ngành y đòi hỏi Đảng, Nhà nước, Bộ Y tế cần đổi mới các chính sách sau:

- Phải có chế độ đãi ngộ xứng đáng và phân phối công bằng về vật chất như: tiền lương, phụ cấp chuyên môn, thù lao ngoài giờ, cải thiện điều kiện làm việc, cơ sở vật chất, kỹ thuật... Chỉ như vậy, người lao động trong ngành y mới yên tâm dồn hết sức lực, trí tuệ cho hoạt động chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân. Đây là động lực quan trọng để thôi thúc cán bộ cống hiến hết mình, sinh viên ngành y tế có hứng thú học tập, công tác giáo dục y đức mới đạt hiệu quả cao.

- Bên cạnh đó, cần phải đẩy mạnh các hoạt động tinh thần như: có chính sách bảo hiểm về sức khỏe, tính mạng cho đội ngũ cán bộ y tế làm việc trong môi trường có nguy cơ phơi nhiễm cao, tăng thêm thời gian nghỉ bù sau ca trực đối với cán bộ y tế để tạo ra sinh lực cho các hoạt động lao động, nghiên cứu khoa học, giảm bớt thời gian trực đêm và các ngày nghỉ cho sinh viên để không gây ảnh hưởng đến việc học lý thuyết ở trường

- Đổi mới chế độ tiền lương, điều chỉnh hợp lý chính sách đãi ngộ đối với cán bộ ngành y tế trong điều kiện hiện nay là việc làm cần thiết và có ý nghĩa nhất định đối với công tác giáo dục y đức cho sinh viên. Song, cái quan trọng hơn là công tác cán bộ. Cần đổi mới công tác đào tạo, tuyển dụng, sử

dụng, luân chuyển cán bộ một cách đúng người, đúng việc, đúng nơi, đúng lúc, đúng tiêu chuẩn để vừa phát huy được tính tích cực chủ động, sáng tạo, hiệu quả cao của đội ngũ cán bộ y tế, vừa kích thích tinh thần, thái độ học tập, rèn luyện và tạo niềm tin vững chắc vào tương lai cho sinh viên nói chung và sinh viên ngành y ở Đà Nẵng nói riêng.

- Cần phải thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân. Bởi vì khi thực hiện chính sách bảo hiểm y tế toàn dân thì việc khám chữa bệnh không có đồng tiền, không có lợi ích vật chất chen vào sẽ công bằng, văn minh, bác sĩ và bệnh nhân vui vẻ cộng tác với nhau để chiến thắng bệnh tật.

- Tăng cường hơn nữa đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật cho hệ thống bệnh viện và các cơ sở y tế để tránh quá tải trong khám, chẩn đoán và điều trị bệnh, giảm dần thời gian chờ đợi, tình trạng nằm giường ghép... giảm bớt áp lực về tinh thần cho đội ngũ y bác sĩ, đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, trước những biến động lớn về kinh tế – xã hội, khí hậu, môi trường, các dịch bệnh xảy ra nhiều đã ảnh hưởng lớn đến chất lượng khám chữa bệnh, tâm lý của đội ngũ cán bộ y tế.

- Cần có chế độ đãi ngộ về thu nhập, chế độ giờ giảng hợp lý để thu hút và giữ chân đội ngũ y bác sĩ vững về chuyên môn, trong sáng về y đức vào công tác giảng dạy và nghiên cứu ở các trường đào tạo sinh viên ngành y. Bởi thực tế hiện nay, thu nhập của đội ngũ y bác sĩ ở các bệnh viện cao hơn nhiều so với đội ngũ y bác sĩ giảng dạy ở các trường đào tạo ngành y đã tạo ra sự so sánh, dao động, ít tập trung vào giảng dạy, nghiên cứu. Vì vậy, để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế cho tương lai thì phải không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ đào tạo ra nguồn nhân lực đó.

Cái đáng quý trong cuộc sống của con người nói chung, của sinh viên, đặc biệt là sinh viên ngành y nói riêng đó là niềm tin và lý tưởng cuộc sống. Sống mà không có niềm tin, sống thiếu lý tưởng thì lúc gặp khó khăn thử

thách sẽ không vượt qua được. Chính sách của Đảng, Nhà nước vừa thể hiện được tính nhân đạo, nhân văn vừa là động lực thúc đẩy xã hội phát triển. Với ý nghĩa đó, việc đổi mới chính sách của Đảng, Nhà nước đối với ngành y tế, tạo điều kiện tốt nhất để cán bộ nhân viên ngành y tế đóng góp sức lực và trí tuệ của mình trong việc chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân có ý nghĩa tích cực trong việc định hướng giá trị đạo đức cho sinh viên ngành y nước ta hiện nay.

3.2.2. Kiến nghị

Để công tác giáo dục y đức cho sinh viên ngành y nói chung và sinh viên ngành y trên địa bàn Đà Nẵng nói riêng đạt được hiệu quả cao, bản thân người thực hiện đề tài này xin đề xuất một số kiến nghị sau:

- Việc giáo dục y đức cho sinh viên ngành y là vô cùng cấp thiết nhưng hiện nay sách giáo khoa và tài liệu phục vụ dạy và học môn Y đức chưa có, các trường phải tự biên soạn, vừa dạy vừa rút kinh nghiệm. Do đó, để nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác giáo dục y đức ở các trường đào tạo ngành y, đáp ứng yêu cầu giáo dục y đức cho sinh viên, Bộ Y tế cần phải biên soạn sách giáo khoa môn học, đưa ra giáo trình thống nhất trong các trường đào tạo ngành y. Đồng thời, phải đổi mới nội dung, cải tiến phương pháp giảng dạy môn học, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra.

- Bộ Y tế cần phải thường xuyên tổ chức các hội thảo khoa học về y đức để giáo viên giảng dạy môn đạo đức nghề nghiệp trong các trường thuộc ngành y, để cho các y bác sĩ được gặp gỡ, trao đổi thông tin, học tập lẫn nhau.

- Việc giáo dục y đức cho sinh viên không chỉ là nhiệm vụ của nhà trường mà còn là nhiệm vụ của các y bác sĩ nơi thực tập. Các cơ sở thực tập không chỉ là nơi cho sinh viên học hỏi, thực hành tay nghề mà đó chính là môi trường tốt nhất để giáo dục y đức, để biến những khái niệm, phạm trù, những quan niệm về y đức thành những hành vi đạo đức cụ thể. Vì vậy, nhà trường cần phối hợp với các cơ

sở thực tập tăng cường giáo dục, nâng cao y đức, đồng thời kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, sa sút về y đức.

- Đạo đức, nhất là đạo đức cách mạng và đạo đức nghề nghiệp không phải là nhất thành bất biến. Do đó, việc giáo dục y đức cho sinh viên khi còn ngồi trên ghế nhà trường là chưa đủ mà còn cần phải có các chương trình giáo dục y đức cho sinh viên, cho cán bộ y tế khi đã rời ghế nhà trường.

Kết luận chương 3

Vấn đề nâng cao đạo đức cách mạng cho người cán bộ nói chung và y đức cho người thầy thuốc nói riêng đã được Đảng, Nhà nước và các ban ngành liên quan quan tâm sâu sắc. Dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, ngành y tế qua các giai đoạn phát triển đã xây dựng nên một hệ thống quy tắc, chuẩn mực về y đức đầy đủ, toàn diện, phong phú, sâu sắc mang đậm tính nhân văn.

Để công tác giáo dục y đức cho sinh viên ngành y ở Đà Nẵng đạt được kết quả tốt hơn nữa cần phải quán triệt quan điểm của Đảng, đổi mới nhận thức đối với công tác giáo dục đạo đức cho sinh viên ngành y; xây dựng môi trường kinh tế – xã hội trong sạch, lành mạnh có tác động tích cực đến việc giáo dục y đức cho sinh viên ngành y trong giai đoạn hiện nay.

Để thực hiện các phương hướng chủ yếu trên đây, trước mắt cần phải tiếp tục đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, đạo đức nghề y, nêu gương “người tốt, việc tốt”; thứ hai, phát huy tính tích cực chủ động, vai trò tự giáo dục, tự rèn luyện của sinh viên ngành y; thứ ba, là phải phối hợp nhiều môi trường giáo dục y đức cho sinh viên; thứ tư, đổi mới chính sách của Đảng, Nhà nước đối với ngành y, đây cũng là một giải pháp thực tế nhằm hạn chế sự xuống cấp về y đức trong ngành y đồng thời tạo động lực cho sinh viên ngành y học tập, rèn luyện phấn đấu trở thành những người thầy thuốc chân chính.

KẾT LUẬN

Tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là sự kết tinh những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam và tinh hoa văn hóa nhân loại, là tài sản tinh thần vô giá của nhân dân ta, là tấm gương sáng để mọi người học tập và noi theo.

Trong kho tàng di sản mà Hồ Chí Minh để lại cho chúng ta, có một phần rất lớn về đạo đức ngành y. Đó là những quan điểm, lời dạy, lời khuyên của Người về đạo đức ngành y, là lòng yêu thương con người, là những bổn phận, nhiệm vụ, những phẩm chất cao quý của người cán bộ y tế. Những lời dạy về y đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành kim chỉ nam cho hành động, định hướng, động lực thôi thúc các cán bộ y tế vượt qua mọi khó khăn, trở ngại hoàn thành tốt nhiệm vụ cao cả của mình đồng thời tạo ra một đội ngũ cán bộ y tế vừa “hồng” vừa “chuyên”. Việc giáo dục, bồi dưỡng và nâng cao y đức cho sinh viên ngành y theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của ngành y tế, của các trường y nói chung và của các trường đào tạo sinh viên ngành y ở Đà Nẵng nói riêng.

Đại bộ phận sinh viên ngành y ở Đà Nẵng rất chăm chỉ, cần cù, chịu khó, thông minh sáng tạo trong học tập, rèn luyện phẩm chất đạo đức, trau dồi bản lĩnh chính trị, có lối sống lành mạnh, hăng hái tham gia các hoạt động xã hội, góp phần xứng đáng vào công cuộc đổi mới đất nước. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng còn một bộ phận sinh viên ngành y tỏ ra lười biếng trong học tập, buông thả trong lối sống, vi phạm các chuẩn mực đạo đức, chạy theo lối sống thực dụng... Bộ phận sinh viên đó đã sớm có những biểu hiện thiếu y đức của người thầy thuốc.

Để tạo ra đội ngũ cán bộ y tế tương lai ở Đà Nẵng vừa có “đức” vừa có “tài”, giỏi về chuyên môn, ngời sáng về y đức theo tư tưởng Hồ Chí Minh thì

các trường đào tạo ngành y ở đây bên cạnh việc nâng cao kiến thức chuyên môn, văn hóa, khoa học kỹ thuật... cần phải tăng cường hơn nữa việc giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống cho sinh viên.

Để công tác giáo dục đạo đức, giáo dục y đức đạt được hiệu quả tốt hơn nữa cần phải thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, trước mắt cần phải tiếp tục đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, đạo đức nghề y, nêu gương “người tốt việc tốt”; phát huy tính tích cực chủ động, vai trò tự giáo dục, tự rèn luyện của sinh viên ngành y; phối hợp nhiều hình thức và môi trường giáo dục y đức cho sinh viên; Đảng, Nhà nước, Bộ Y tế cần phải đổi mới chính sách đối với cán bộ y tế, giáo viên và sinh viên ngành y.

Nghiên cứu về đạo đức, y đức, chúng ta thấy rằng, với người cán bộ y tế, sinh viên ngành y, học tập lý luận mới chỉ là sự khởi đầu, vấn đề quan trọng là đưa tư duy, lý luận đó thành hành động, thành thái độ ứng xử của họ trong quá trình thực hành y nghiệp. Đó là một quá trình phấn đấu, rèn luyện thường xuyên, bền bỉ, đấu tranh chống lại mọi cám dỗ đời thường, chống lại chủ nghĩa cá nhân vị kỷ, chiến thắng chính bản thân của đội ngũ cán bộ y tế.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Lê Hữu Ái (1998), *Tư tưởng Hồ Chí Minh và vấn đề giáo dục thanh niên hiện nay*, Nxb Đà Nẵng.
- [2]. Ban tư tưởng – Văn hóa Trung ương (2007), *Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3]. Hoàng Chi Bảo (2009), *Văn hóa đạo đức Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Trường Cao đẳng Phương Đông – 10 năm xây dựng và phát triển*, Trung tâm xuất bản Giao thông vận tải miền Trung.
- [6]. Bộ Y tế (1996), *Quyết định số 2088/ BYT-QĐ ngày 6/11 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về y đức*, Hà Nội.
- [7]. Bộ Y tế (2001), *Quyết định số 4031/2001/ BYT-QĐ ngày 27/9 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về chế độ giao tiếp trong các cơ sở khám chữa bệnh*, Hà Nội.
- [8]. Bộ Y tế (2002), *Ngành y tế Việt Nam vững bước vào thế kỷ XXI*, Nxb Y học, Hà Nội
- [9]. Bộ Y tế (2008), *Quyết định số 29/2008/ BYT-QĐ ngày 18/8 của Bộ trưởng Bộ Y tế về quy tắc ứng xử*, Hà Nội.
- [10]. Bộ Y tế (2008), *Kế hoạch 1175/KH-BYT ngày 10/11 về triển khai thực hiện quy tắc ứng xử*, Hà Nội.
- [11]. Bộ Y tế - Trường Cao đẳng Kỹ thuật y tế II (2008), *45 năm xây dựng và phát triển*, Nxb Lao động xã hội, Hà Nội.

- [12]. Nguyễn Trọng Chuẩn, Nguyễn Văn Phúc (2003) (Đồng chủ biên), *Mấy vấn đề đạo đức trong điều kiện kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [13]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
- [14]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
- [15]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
- [16]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
- [17]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2003), *Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 16/10 của Bộ Chính trị về xây dựng thành phố Đà Nẵng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Hà Nội.
- [18]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
- [19]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
- [20]. Đảng ủy Quận Hải Châu – Đảng bộ trường Cao đẳng kỹ thuật y tế II (2010), *Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ Trường cao đẳng kỹ thuật y tế II lần thứ XVI (2010 - 2015)*, Đà Nẵng.
- [21]. Lâm Văn Đồng (2009), “*Nâng cao ý thức, học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh*”, Lý luận chính trị, (6).
- [22]. Trần Văn Giàu (1997), *Sự hình thành về cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [23]. Trịnh Huy (2009), *Xây dựng đạo đức mới trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- [24]. Ngô Gia Hy (199), *Y đức và Đức sinh học, Nguồn gốc và sự phát triển*, Nxb Y học, Hà Nội.
- [25]. *Mãi mãi học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* (2008), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [26]. Hồ Chí Minh (2009), *Toàn tập*, tập 1, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [27]. Hồ Chí Minh (2009), *Toàn tập*, tập 2, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [28]. Hồ Chí Minh (2009), *Toàn tập*, tập 3, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [29]. Hồ Chí Minh (2009), *Toàn tập*, tập 4, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [30]. Hồ Chí Minh (2009), *Toàn tập*, tập 5, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [31]. Hồ Chí Minh (2009), *Toàn tập*, tập 6, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [32]. Hồ Chí Minh (2009), *Toàn tập*, tập 7, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [33]. Hồ Chí Minh (2009), *Toàn tập*, tập 8, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [34]. Hồ Chí Minh (2009), *Toàn tập*, tập 9, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [35]. Hồ Chí Minh (2009), *Toàn tập*, tập 10, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [36]. Hồ Chí Minh (2009), *Toàn tập*, tập 11, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [37]. Hồ Chí Minh (2009), *Toàn tập*, tập 12, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [38]. Nguyễn Huỳnh Ngọc (2010), *Tâm lý học y học – Y đức*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [39]. Hoàng Thị Kim Oanh (2007), *Vấn đề giáo dục y đức cho sinh viên ngành y ở thành phố Hà Nội trong giai đoạn hiện nay*, Luận văn thạc sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
- [40]. Bùi Đình Phong (2008), *Hồ Chí Minh học và minh triết Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [41]. Bùi Đình Phong (2008), *Văn hóa, đạo đức trong tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

- [42]. Đỗ Nguyên Phương – Nguyễn Khánh Bất – Nguyễn Cao Thâm (đồng chủ biên) (1999), *Chủ tịch Hồ Chí Minh với y tế*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [43]. Đỗ Nguyên Phương (1997), *Phát triển sự nghiệp y tế nước ta trong giai đoạn hiện nay*, Nxb Y học, Hà Nội.
- [44]. Song Thành (2009), *Hồ Chí Minh nhà tư tưởng lỗi lạc*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
- [45]. Trần Văn Thụy (2013), *Nâng cao y đức, đấu tranh đẩy lùi tiêu cực trong hoạt động khám, chữa bệnh*, Tạp chí Cộng Sản
- [46]. Lê Thị Thủy (2011), *Vấn đề bồi dưỡng y đức trong đội ngũ thầy thuốc ở bệnh viện Trung ương Huế hiện nay*, Luận văn thạc sĩ Triết học, Trường Đại học khoa học, Đại học Huế.
- [47]. Lê Văn Tích (2008), *Đưa tư tưởng Hồ Chí Minh vào cuộc sống mấy vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [48]. Hoàng Trang – Phạm Ngọc Anh (2008), *Tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [49]. Trung ương Hội sinh viên Việt Nam (2009), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc, Hội sinh viên Việt Nam lần thứ VII*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
- [50]. Trường Cao đẳng Phương Đông, *Báo cáo tổng kết công tác đoàn và phong trào sinh viên năm học 2012 – 2013*.
- [51]. Trường Đại học kỹ thuật y – dược Đà Nẵng, *Báo cáo tổng kết công tác đoàn và phong trào sinh viên năm học 2012 – 2013*.

